**CHUYÊN ĐỀ THƠ HIỆN ĐẠI**

**ÔN TẬP VĂN BẢN: ÔNG ĐỒ**

**Vũ Đình Liên**

**I. Kiến thức cơ bản**

**1. Tác giả:** (vở viết sáng)

**2. Tác phẩm**

**a. Hoàn cảnh sáng tác: *vở sáng***

**b. Thể thơ:** ngũ ngôn

**c. Bố cục**: 3 phần

- Phần 1 (2 khổ đầu): Hình ảnh ông đồ thời đắc ý

- Phần 2 (khổ 3,4): Hình ảnh ông đồ thời tàn

- Phần 3 (khổ cuối): tâm tư của tác giả

**d. Đặc điểm nội dung, nghệ thuật**

**\* Nội dung:** Từ tình cảnh của ông đồ tác giả thể hiện niềm cảm thương đối với cả một lớp người đang thất thế và nỗi nhớ tiếc, hoài niệm về những giá trị văn hoá đẹp đẽ một thời.

**\* Nghệ thuật**: Thể thơ ngũ ngôn bình dị mà hàm súc, kết cấu giản dị mà chặt chẽ, ngôn ngữ trong sáng truyền cảm.

**II. Luyện tập**

**Đọc đoạn văn sau và trả lời câu hỏi:**

Đọc phần văn bản sau và trả lời các câu hỏi:

[...] *Văn tả thật ít lời mà cảnh hiện ra như vẽ, không chỉ có bóng ông đồ mà cả cái tiêu điều của xã hội qua mắt của ông đồ. Tác giả đã có những chi tiết thật đắt: nơi ông đồ là bút mực, nơi trời đất là gió mưa, nơi xã hội là sự thờ ơ không ai hay. Thể thơ năm chữ vốn có sức biểu hiện những câu chuyện dâu bể, hoài niệm, đã tỏ ra rất đắc địa, nhịp điệu khơi gợi một nỗi buồn nhẹ mà thấm. Màu mưa bụi khép lại đoạn thơ thật ảm đạm, lạnh, buồn, vắng. Như vậy cũng chỉ với tám câu, bốn mươi chữ, đủ nói hết những bước chót của một thời tàn. Sự đối chiếu chi tiết ở đoạn này và đoạn trên: mực với mực, giấy với giấy, người với người, càng cho ta cái ấn tượng thảng thốt xót xa của sự biến thiên.* [...]

*(Vũ Quần Phương)*

***Câu 1:*** Đoạn văn trên khiến em liên tưởng tới văn bản nào đã học trong chương trình Ngữ văn 8 kì 2? Trình bày tác giả và hoàn cảnh sáng tác của văn bản ấy.

***Câu 2***: Văn bản được viết theo thể thơ nào? Xác định PTBĐ của văn bản.

***Câu 3***: Em hiểu gì về khoảng thời gian “một thời tàn” mà tác giả Vũ Quần Phương nhắc đến trong phần văn bản trên? Qua đó, em có suy nghĩ gì về số phận ông đồ trong thời buổi ấy?

* Khoảng thời gian “một thời tàn” mà tác giả Vũ Quần Phương nhắc đến trong phần văn bản trên là giai đoạn Hán học suy vi, các nhà nho (ông đồ) từ vị trí trung tâm được coi trọng bị thời cuộc bỏ quên trở nên thất thế.
* Số phận ông đồ trong thời điểm ấy rất đáng thương và tội nghiệp.

***Câu 4:*** Trong văn bản được gợi nhắc từ đoạn văn trên có hai câu:

*“Hoa tay thảo những nét*

*Như phượng múa rồng bay.”*

Cho biết tên và tác dụng của biện pháp nghệ thuật được tác giả sử dụng trong hai dòng thơ ấy.

- Phép hoán dụ : hoa tay (Ông đồ rất tài hoa, viết câu đối đẹp)

- Phép so sánh : thảo - như - phượng múa rồng bay.

- Sử dụng thành ngữ: “phượng múa rồng bay”: làm nổi bật vẻ đẹp trong nét chữ của ông: Nét chữ rất đẹp, bay bướm, uốn lượn, vừa phóng khoáng, bay bổng, song lại cao quý, oai phong, sống động, có hồn.

=> Với bút pháp miêu tả tinh tế, ngôn ngữ điêu luyện, trong hai câu thơ, tác giả như khắc hoạ trước mắt người đọc hình ảnh của ông đồ với đôi bàn tay già, gầy guộc đưa lên hạ xuống như bay như múa, như đang tung hoành trên nền giấy điều thắm tươi. Lúc này đây ông đồ như một người nghệ sĩ tài hoa trước công chúng.

**Phần II: Tập làm văn**

***Câu 1*** : Tại sao con người không thể sống thiếu tình yêu thương. Hãy viết đoạn văn bày tỏ suy nghĩ của bản thân mình.

***Câu 2 :*** Thuyết minh về một giống vật nuôi

**NHỚ RỪNG**

**(THẾ LỮ)**

**I. KIẾN THỨC CƠ BẢN**

**1. Tác giả:** Thế Lữ (1907 – 1989)

- Quê Bắc Ninh. Là nhà thơ tiêu biểu của phong trào Thơ mới. Được nhà nước truy tặng giải thưởng HCM về VHNT

- Hồn thơ dồi dào, lãng mạn.

+ Tên thật: Nguyễn Thứ Lễ, bút danh đặt theo cách chơi chữ, nói lái; còn có hàm ý là người lữ khách trên trần thế chỉ biết đi tìm cái đẹp:

**2. Văn bản**

**a. Hoàn cảnh sáng tác:**

- In trong tập Mấy vần thơ( 1943)

- Tiêu biểu, mở đầu cho sự thắng lợi của Thơ mới.

- Bài thơ sáng tác năm 1934 lúc đó nước ta đang là thuộc địa của Pháp. Nhân dân ta đang sống trong than phận nô lệ bị mất tự do, bị áp bức bóc lột đủ đường.

**b. Thể thơ:** tự do 8 chữ vần liền; vần bằng, trắc hoán vị đều đặn.

**c. Bố cục:**

- Bố cục: 3 phần.

+ Phần 1: Đoạn 1, 4:Con hổ trong vườn bách thú.

+ Phần 2: Đoạn 2, 3: Con hổ thời quá khứ

+Phần 3: Đoạn 5: Khao khát giấc mộng ngàn.

**d. Giá trị nghệ thuật:**

- Hình ảnh mang tính chất biểu tượng, giàu chất tạo hình

- Ngôn ngữ và nhạc điệu phong phú, giàu tính biểu cảm.

**e. Giá trị nội dung:**  Bài thơ mượn lời con hổ nhớ rừng để thể hiện sự u uất của lớp những người thanh niên trí thức yêu nước, đồng thời thức tỉnh ý thức cá nhân. Hình tượng con hổ cảm thấy bất hòa sâu sắc với cảnh ngột ngạt tù túng, khao khát tự do cũng đồng thời là tâm trạng chung của người dân Việt Nam mất nước bấy giờ.

**II, LUYỆN TẬP**

**A, DẠNG ĐỀ ĐỌC HIỂU**

**PHIẾU HỌC TẬP SỐ 1**

|  |
| --- |
| **Đọc đoạn thơ sau và trả lời câu hỏi:**  Gậm một khối căm hờn trong cũi sắt  Ta nằm dài trông ngày tháng dần qua,  Khinh lũ người kia ngạo mạn, ngẩn ngơ  Giương mắt bé giễu oai linh rừng thẳm  Nay sa cơ bị nhục nhằn tù hãm  Để làm trò lạ mắt thứ đồ chơi  Chịu ngang bầy cùng bọn gấu dở hơi  Với cặp báo chuồng bên vô tư lự  **Câu 1:** Đoạn thơ trên trích trong văn bản nào? Của tác giả nào? Hãy giới thiệu về tác giả và văn bản đó?  **Câu 2:** Hãy xác định từ loại của từ“gậm”, “khối căm hờn” **.** Nêu cách hiểu của em về từ “gậm”, “khối căm hờn” và nêu tác dụng của cách dùng từ này?  **Câu 3:** Ta có thể thay từ“**gậm**” bằng từ**“ngậm”** và từ **“ khối”** bằng từ **“nỗi”** được không?  **Câu 4:** Tư thế “ nằm dài trông ngày tháng dần qua” nói lên tình thế gì của con hổ?  **Câu 5:** Nêu tác dụng của việc lựa chọn trật tự từ của tác giả trong đoạn thơ?  **Câu 6:** Nhà thơ tả tâm trạng của con hổ với dụng ý nghệ thuật gì?  **Câu 7:** Trình bày cảm nhận của em về khổ thơ trên theo kiểu diễn dịch trong đó có sử dụng một kiểu câu đã học chỉ rõ và gạch chân kiểu câu đó? |

**GỢI Ý:**

**Câu 1:** Đoạn thơ trên trích trong văn bản “ Nhớ rừng” của tác giả Thế Lữ.

**a) T**ác giả ( 1907 – 1945)

- Quê Bắc Ninh. Là nhà thơ tiêu biểu của phong trào Thơ mới. Được nhà nước truy tặng giải thưởng HCM về VHNT

- Là Hồn thơ dồi dào, lãng mạn.

**b) Tác phẩm**

- In trong tập Mấy vần thơ( 1943)

- Tiêu biểu, mở đầu cho sự thắng lợi của Thơ mới.

**Câu 2:**

- Gậm(Động từ)

- Một khối căm hờn(cụm dt).

**-** “gậm”: nghĩa là dùng răng, miệng mà ăn dần, cắn dần từng chút một cách chậm chạm, kiên trì., “khối căm hờn”: cảm xúc căm hờn kết đọng thành khối đông cứng, đè nặng nhức nhối.

**=>** Diễn tả hành động bứt phá của con hổ, bộc lộ tâm trạng uất hận, căm hờn cao độ.

**Câu 3:**

+ **Ngậm** là giữ một vật ở trong miệng lâu->sự chủ động của chủ thể, không gây khó chịu.

+ **Nỗi**: ý nghĩa trìu tượng, không thể hiện được tâm trạng uất hận của con hổ.

**+ Gậm:** hành động gậm nhấm một cách khó khăn 1 vật gì đó

**+ Khối:** ý nghĩa cụ thể, 1 vật lớn và cứng

-> Ta không thể thay thế được vì hai từ đó không thể hiện được tâm trạng không chấp nhận thực tại, không an phận của con hổ. Dường như nỗi uất hận trong lòng nó đã tích tụ thành hình, thành khối.

**Câu 4:** Tư thế “ nằm dài trông ngày tháng dần qua” nói lên tình thế của con hổ: buông xuôi, bất lực, ngày đêm gậm nhấm khối căm hờn, mà theo thời gian cứ một rắn thêm, lớn thêm.

**Câu 5:** Tác giả đảo từ “ gậm” và từ “giương” ở thành phần vị ngữ lên đứng đầu câu, đã diễn tả chính xác tâm trạng uất ức tủi hận của một chúa sơn lâm tài cao nhưng “ phận thấp” khi “sa cơ lỡ bước” đành “nằm dài” nhìn sự ngạo mạn, ngẩn ngơ” dám “ giễu oai linh rừng thẳm”.

**Câu 6:** Nhà thơ tả tâm trạng của con hổ với dụng ý nghệ thuật: nói lên nỗi đau đớn của tầng lớp trí thức khi chứng kiến cảnh đất nước nô lệ mà bản thân không giúp được gì cho Tổ quốc, cho đồng bào, chỉ biết thét lên trong câm lặng, nỗi căm hờn uất ức giận sôi. Qua đấy tác giả gửi gắm tấm lòng yêu nước thầm kín của mình.

**Câu 7:**

**\* Mở đoạn( Câu chủ đề):** Đoạn thơ trên trích trong văn bản “ Nhớ rừng” của tác giả Thế Lữ đã rất thành công trong việc thể hiện tâm trạng của con hổ trong thời hiện tại.

**\* Thân đoạn:**

- Mở đầu đoạn thơ, nhà thơ Thế Lữ đã vẽ ra không gian nhỏ hẹp mà đầy tù túng, bức bối nơi con hổ bị giam cầm. Nỗi cô đơn, sự bực bội, phẫn uất của con hổ được thể hiện trọn vẹn. Qua hình ảnh đó ta có thể cảm nhận được phần nào tình cảnh mất tự do cũng như tâm trạng đầy phẫn uất của chúa sơn lâm rừng già. Thế Lữ đã sử dụng động từ "gậm" để thể hiện sự bức bối lâu dài, dai dẳng, nó không thể nguôi ngoai mà luôn tồn tại, hiển hiện khiến tâm trạng luôn bị vây hãm trong bế tắc, cần được giải thoát. "Khối căm hờn" là những thù hằn, căm giận mà con hổ luôn"gậm" trong mình. "Trong cũi sắt" lại tái hiện chân thực không gian sống giam hãm, nhỏ hẹp khiến cho con hổ bị mất tự do.

- Vì vậy, con hổ chỉ có thể "nằm dài" trong chán chường đau khổ mà lặng lẽ "trông ngày tháng dần qua. Càng tù túng bao nhiêu, càng uất hận bao nhiêu thì sự khinh bỉ dành cho những con người ngoài kia càng nhiều bấy nhiêu "Khinh lũ người kia ngạo mạn ngẩn ngơ". "Lũ người" ở đây ta có thể hiểu là những người đã bắt giam, đẩy con hổ vào chốn tù đầy mất tự do này.

- Nhà thơ cũng thể hiện rõ thái độ của mình ở đây, đó là sự coi thường, chế giễu những hành động phi lí của chúng: "khinh", "giễu" : "Giương mắt bé giễu oai linh rừng thẳm" câu thơ là sự thể hiện cái tinh thần ngạo nghễ, kiêu hùng của con hổ về chốn "oai linh rừng thẳm".

- Trở về với thực tại, con hổ cảm nhận được thấm thía cảnh ngộ của mình, đó là sự "sa cơ lỡ vận" nên phải chịu cuộc sống "nhục nhằn tù hãm". Vì nhận thức được thời thế, hoàn cảnh của mình nên con hổ càng cảm thấy đau khổ, nhục nhã. Đường đường là chúa sơn lâm của rừng đại ngàn, thống trị muôn loài, nay cuộc sống tù hãm khiến cho nó đau khổ. Đau khổ hơn nữa , đó chính là phải làm những việc tầm thường, vô vị "Để làm trò lạ mắt thứ đồ chơi", oai hùng là vậy nhưng khi đã sa cơ, hình ảnh tù hãm vốn đầy đau khổ uất hận lại trở thành những "trò lạ mắt", những "trò chơi" cho người người thưởng thức.  Sống tù túng song không phải ai cũng có tâm trạng giống con hổ, lối sống thanh cao, hơn người nay bị đặt chung hàng với những con vật tầm thường "Chịu ngang bầy cùng lũ gấu dở hơi"; càng thấy buồn hơn khi thấy "cặp báo chuồng bên vô tư lự", chúng không biết mình ở hoàn cảnh nào, không biết tức giận, phẫn uất mà lúc nào cũng "vô tư lự". Câu thơ cũng thể hiện sự đánh giá của nhà thơ về một bộ phận con người trong xã hội,dù sống trong hoàn cảnh mất tự do nhưng không biết lo, không có ý thức cần đứng lên mà phó mặc tất cả cho số phận.

**\* Kết đoạn**: Tóm lại, với viêc sử dụng những từ ngữ chọn, thể thơ tự do, đoạn thơ đã diễn tả sâu sắc tâm trạng uất ức, bất lực, buông xuôi vì mất tự do của chúa sơn lâm, phải chăng qua đó tác giả bộc lộ lòng yêu nước thầm kín của mình?( câu nghi vấn)

**PHIẾU HỌC TẬP SỐ 2**

|  |
| --- |
| Cho câu thơ: **“ Ta bước chân lên dõng dạc đường hoàng”**  **Câu 1:** Hãy chép tiếp những câu thơ để hoàn thiện khổ thơ?  **Câu 2:** Cho biết đoạn thơ em vừa chép thuộc bài thơ nào? Của ai?  **Câu 3:** Nêu nội dung chính của khổ thơ em vừa chép?  **Câu 4:** Nhận xét cách sử dụng từ ngữ của tác giả trong đoạn thơ và phân tích tác dụng?  **Câu 5:** Nêu cảm nhận của em về hình ảnh con hổ trong đoạn thơ bằng một đoạn văn diễn dịch khoảng 7 đến 10 câu trong đó có sử dụng một câu nghi vấn gạch chân câu nghi vấn đó? |

**Gợi ý:**

**Câu 1:** Hs chép tiếp những câu thơ để hoàn thiện khổ thơ.

**Câu 2:** Đoạn thơ em vừa chép thuộc là bài thơ: “Nhớ rừng” của Thế Lữ

**Câu 3:** Nêu nội dung chính của khổ thơ : đoạn thơ tái hiện hình ảnh dũng mãnh, oai vệ, uy quyền tuyệt đối của con hổ chốn rừng xanh .

**Câu 4:**

- Tác giả sử dụng một loạt các động từ chỉ hoạt động kết hợp với các tính từ “dõng dạc, bước, ...” làm nổi bậy sự xuất hiện đầy oai vệ của chúa tể rừng xanh

- Đại từ “ta” vang lên đầy kiêu hãnh, tự hào, khẳn định quyền uy của con hổ

**Câu 5:** Đoạn văn tham khảo

**\* Mở đoạn:** (Câu chủ đề) Khổ thơ trên trích trong văn bản “ Nhớ rừng” của tác gải Thế Lữ đã rất thành công trong việc nói về hình ảnh dũng mãnh, oai vệ và quyền uy tuyệt đối của con hổ chốn rừng xanh.

**\* Thân đoạn:**

- Giữa cảnh thiên nhiên hùng vĩ, hổ xuất hiện với vẻ đẹp oai phong, lẫm liệt của một vị chúa tể.

- Tác giả sử dụng một loạt các động từ chỉ hoạt động kết hợp với các tính từ “dõng dạc, bước, ...” làm nổi bậy sự xuất hiện đầy oai vệ của chúa tể rừng xanh.

- Những câu thơ sống động, giàu chất tạo hình đã diễn tả chính xác vẻ đẹp của con hổ. Đó là vẻ đẹp vừa uy nghi, dũng mãnh, vừa mềm mại, uyển chuyển. Đại từ “ta” vang lên đầy kiêu hãnh, tự hào, khẳn định quyền uy của con hổ. **Phải chăng với cương vị là “chúa tể cả muôn loài” giữa chốn rừng thiêng, quyền uy của chúa Sơn Lâm là tuyệt đối?( Câu nghi vấn)**

**\* Kết đoạn:** Tóm lại, với việc sử dụng thành công các tính từ, đại từ, động từ tác giả đã tái hiện hình ảnh chúa sơn lâmdũng mãnh, oai vệ và quyền uy tuyệt đối của con hổ chốn rừng xanh.

**PHIẾU HỌC TẬP SỐ 3**

|  |
| --- |
| Cho câu thơ: “ Nào đâu những đêm vàng bên bờ suối”  **Câu 1:** Hãy chép tiếp 9 câu thơ để hoàn thiện khổ thơ?  **Câu 2:** Nêu nội dung chính của đoạn thơ em vừa chép?  **Câu 3:** Trong đoạn thơ em vừa chép, kiểu câu phân theo mục đích nói nào được sử dụng nhiều nhất? Chúng được dùng trực tiếp hay gián tiếp? Nêu ngắn gọn hiệu quả nghệ thuật của việc sử dụng kiểu câu ấy trong việc biểu đạt nội dung đoạn thơ?  **Câu 4:** “Than ôi! Thời oanh liệt nay còn đâu?” thuộc kiểu câu gì? (xét theo mục đích nói)  **Câu 5:** Viết một đoạn văn từ 7 đến 10 câu trình bày theo cách diễn dịch cảm nhận đoạn thơ trên?( có một câu nghi vấn dùng để bộc lộ cảm xúc.) |

**GỢI Ý:**

**Câu 1:** Hs chép chính xác 9 câu thơ

**Câu 2: N**ội dung: Đoạn thơ là bộ tranh tứ bình lộng lẫy hiện ra giữa nỗi nhớ tiếc khôn nguôi và tâm trạng uất hận của con hổ khi sa cơ, thất thế .

**Câu 3:** Trong đoạn thơ em vừa chép, kiểu câu được sử dụng nhiều nhất là câu nghi vấn

Chúng được dùng gián tiếp

-> Khắc họa thành công nỗi nhớ tiếc quá khứ vàng son và sự bất lực của con hổ ở hiện tại

**Câu 4:**

**-** “Than ôi” là câu cảm thán.

- “ Thời oanh liệt nay còn đâu?” là câu nghi vấn.

**Câu 5:**

**\* Mở đoạn( câu chủ đề):** Đoạn thơ trên trích trong văn bản “ Nhớ rừng” của tác giả Thế Lữ đã rất thành công trong việc thể hiện bộ tranh tứ bình lộng lẫy hiện ra giữa nỗi nhớ tiếc khôn nguôi và tâm trạng uất hận của con hổ khi sa cơ, thất thế .

**\* Thân đoạn:**

- Trước hết là nỗi nhớ khôn nguôi “những đêm vàng bên bờ suối”. Nghệ thuật ẩn dụ biến không gian đêm trăng trở nên lãng mạn với hình ảnh con hổ ung dung say mồi, uống ánh trăng tan bên bờ suối.

- Nỗi nhớ ngẩn ngơ về những ngày mưa rừng với hình cảnh con hổ ngắm giang sơn trong niềm tự hào. Đại từ “ta” vang lên đầy kiêu hãnh hai lần trong một câu thơ khẳng định quyền tự do, quyền sở hữu tuyệt đối trong niềm kiêu hãnh của con hổ.

- Kỉ niệm thứ ba đầy màu sắc và âm thanh nhưng tất cả đã lùi sâu vào dĩ vãng. Điệp từ “đâu” với câu hỏi tu từ cất lên như một lời than, nhớ tiếc, xót xa.

- Nỗi nhớ của con hổ quay về cảnh chiều tà trong khoảnh khắc hoàng hôn chờ đợi. Bức tranh bốn là cảnh sắc của buổi chiều dữ dội với vị thế tuyệt đối duy nhất của con hổ giữa núi rừng.

- Giấc mơ huy hoàng của con hổ khép lại trong tiếng than u uất: “Than ôi! Thời oanh liệt nay còn đâu”. Phải chăng đó cũng chính là tiếng thở dài của người dân VN mất nước lúc bấy giờ?

**\* Kết đoạn:** Tóm lại, chỉ bằng tám câu thơ, với các biện pháp nghệ thuật đặc sắc, Thế Lữ đã tái hiện được bức tranh vừa có thơ, có nhạc, có cả họa tái hiện sâu sắc nhớ tiếc khôn nguôi và tâm trạng uất hận của con hổ khi sa cơ, thất thế .

**PHIẾU HỌC TẬP SỐ 4**

|  |
| --- |
| **Hãy đọc lời nhận xét sau:** “Nhà thơ phản ánh rất thành công nỗi bất bình sâu sắc và niềm tự khao khát tự do mãnh liệt của chúa sơn lâm trước thực tại tù túng, ngột ngạt. Bút pháp khoa trương của tác giả đã đạt tới độ thần diệu trong cảnh giam cầm, hổ chỉ cần biết gửi hồn về chốn nước non hùng vĩ, giang sơn của giống hầm thiêng ngự tại thuở ngàn xưa. Bất bình với hiện tại nhưng không thể thoát khỏi xiềng xích nô lệ. Vị chúa tể sơn lâm đầy uy vũ ngày nào giờ đành buông xuôi, tự an ủi mình bằng những giấc mộng ngàn to lớn trong quãng đời tù túng còn lại. Một nỗi buồn tê tái thấm đẫm tâm hồn. Than ôi! Quá khứ hào hùng oanh liệt giờ chỉ còn hiện lên trong giấc mộng! Tự đáy lòng vị chúa tể rừng xanh bật thốt lên tiếng than ân oán: “Hỡi cảnh rừng ghê gớm của ta ơi!”  **Câu 1:** Lời nhận xét viết về bài thơ nào? Tác giả là ai?  **Câu 2:** Em hãy chép nguyên văn 4 câu thơ mà em thích trong bài thơ ấy? Nêu lí do vì sao em thích?  **Câu 3:** Câu thơ “Hỡi cảnh rừng ghê gớm của ta ơi!” thuộc kiểu câu gì?  **Câu 4:** Vì sao nói bài thơ trên thể hiện được lòng yêu nước thầm kín của người dân mất nước thuở ấy? Theo em thế hệ trẻ ngày nay phải làm gì để thể hiện lòng yêu nước của mình? |

**Gợi ý**

**Câu 1:** Lời nhận xét viết về bài thơ “Nhớ rừng” của tác giả Thế Lữ.

**Câu 2:** Học simh chép nguyên văn 4 câu thơ mà em thích trong bài thơ ấy.

**Chẳng hạn:**

Trong hang tối , mắt thần khi đã quắc.

Là khiến cho mọi vật đều im hơi

Ta biết ta chúa tể của muôn loài

Giữa chốn thảo hoa không tên không tuổi.

Em thích 4 câu thơ trên vì nó đã thể hiện sự dũng mãnh, oai vệ và quyền uy tuyệt đối của con hổ. Giữa cảnh đẹp thiên nhiên hùng vĩ, con hổ xuất hiện với vẻ đẹp oai phong, lẫm liệt của một vị chúa tể. Những câu thơ sống động, giàu chất tạo hình đã diễn tả chính xác vẻ đẹp của con hổ. Đại từ “ta” vang lên đầy kiêu hãnh tự hào, khẳng định quyền uy của con hổ.

**Câu 3:** Câu thơ “Hỡi cảnh rừng ghê gớm của ta ơi!” thuộc kiểu câu cảm thán, nó được dùng để bộc lộ cảm xúc.

**Câu 4:**

+ Vì :

* Bài thơ thể hiện tâm trạng ngột ngạt, uất ức, tù túng
* Nỗi chán ghét thực tại, tầm thường, giả dối.
* Niềm khát khao tự do, mãnh liệt của con hổ

+ Để thể hiện lòng yêu nước của mình chúng ta cần: học tốt, tự hào về dân tộc, bảo vệ chủ quyền của tổ quốc, ...

**PHIẾU HỌC TẬP SỐ 5**

|  |
| --- |
| **Cho câu thơ : “**Nay ta ôm niềm uất hận ngàn thâu,”  **Câu 1:** Hãy nhớ và chép những câu thơ còn lại để có 1 đoạn thơ hoàn chỉnh đoạn thơ.  **Câu 2:** Hãy trình bày nội dung chính của khổ thơ bằng 1 câu văn có đủ chủ ngữ và vị ngữ.  **Câu 3:** Chỉ ra ít nhất một biện pháp nghệ thuật được sử dụng trong khổ thơ và nêu tác dụng?  **Câu 4:** Hãy viết 1 đoạn văn ngắn trình bày cảm nhận của em về khổ thơ trên |

**Gợi ý:**

**Câu 1:** Hs nhớ và chép những câu thơ còn lại để có 1 đoạn thơ hoàn chỉnh đoạn thơ.

**Câu 2:** Con hổcăm gét đối với những cảnh tầm thường giả dối trong vườn bách thú.

**Câu 3:** Nghệ thuật liệt kê:“ hoa chăm”, “ cỏ xén”, “ lối phẳng”, “ cây trồng”….Đây là những cảnh đáng chán, đáng khinh , đáng gét. Tất cả chỉ là người tạo, do bàn tay con người sửa sang, tỉa tót nên nó rất đơn điệu, giả dối, tầm thường chứ không phải thế giới của tự nhiên, mạnh mẽ, bí hiểm.

**Câu 4:**

**\* Mở đoạn:** Đoạn thơ trên trích trong văn bản “ Nhớ rừng “ của tác gải Thế Lữ đã rất thành công trong việc diễn tả tâm trạng của con hổ ngao ngán, chán gét với cảnh ở vườn bách thú.

**\* Thân đoạn:** Cảnh vườn bách thú hiện ra dưới cái nhìn của con hổ chỉ là “ hoa chăm”, “ cỏ xén”, “ lối phẳng”, “ cây trồng”….Đây là những cảnh đáng chán, đáng khinh , đáng gét. Tất cả chỉ là người tạo, do bàn tay con người sửa sang, tỉa tót nên nó rất đơn điệu, giả dối, tầm thường chứ không phải thế giới của tự nhiên, mạnh mẽ, bí hiểm.. Bằng giọng thơ chế diễu, sử dụng nghệ thuật liệt kê, cách ngắt nhịp dồn dập tác giả đã cho ta thấy sự chán trường, khinh miệt, đáng ghét, tất cả chỉ đơn điệu, nhỏ bé, giả dối, vô hồi. Cảnh vườn bách thú từ túng ấy chính là thực tại xã hội đương thời. Tâm trạng chán trường của con hổ cũng chính là tâm trạng của nhà thơ và của người dân Việt Nam thuở bấy giờ.

**\* Kết đoạn:** Tóm lại, chỉ bằng đoạn thơ ngắn, với các biện pháp nghệ thuật đặc sắc, Thế Lữ đã tái hiện được tâm trạng của con hổ ngao ngán, chán gét với cảnh thực tại ở vườn bách thú.

**PHIẾU HỌC TẬP SỐ 6**

|  |
| --- |
| **Cho câu thơ : “**Hỡi oai linh, cảnh nước non hùng vĩ!,”  **Câu 1:** Hãy nhớ và chép những câu thơ còn lại để có 1 đoạn thơ hoàn chỉnh đoạn thơ.  **Câu 2:** Nêu nội dung chính của khổ thơ em vừa chép.  **Câu 3:** Nhận xét về giọng thơ của khổ cuối?  **Câu 4:** Chỉ ra một biện pháp nghệ thuật được sử dụng trong khổ thơ và nêu tác dụng?  **Câu 5:** Hãy viết 1 đoạn diễn dịch trình bày cảm nhận của em về khổ thơ trên có sử dụng một kiểu câu đã học và gạch chân chỉ rõ? |

**Gợi ý:**

**Câu 1:**

"Hỡi oai linh, cảnh nước non hùng vĩ  
Là giống hầm thiêng ta ngự trị  
Nơi thênh thang ta vùng vẫy ngày xưa  
Nơi ta không còn được thấy bao giờ!  
Có biết chăng trong những ngày ta ngao ngán  
Ta đương theo giấc mộng ngàn to lớn  
Để hồn ta phảng phất được gần ngươi  
- Hỡi cảnh rừng ghê gớm của ta ơi!"

**Câu 2:** Nội dung chính của khổ thơ : Tâm trạng khao khát tự do mãnh liệt của con hổ, đồng thời cũng ẩn hiện trong đó là tấm lòng yêu nước sâu sắc và sự bất lực trước thời cuộc của con người.

**Câu 3:** Điệp ngữ "Nơi"( 3 lần)-> làm tăng thêm xúc cảm cũng như nỗi xót xa của nhân vật trữ tình, sự lưu luyến với những hồi ức tốt đẹp, sự tiếc thương đầy bất lực.

**Câu 4:** Giọng thơ chuyển đổi từ một tiếng thét bi tráng cho đến đây thì dần trầm xuống, mang cảm giác đau thương và bất lực.

**Câu 5:**

**\* Mở đoạn (Câu chủ đề):** Đoạn thơ trên trích trong văn bản “Nhớ rừng” của tác gỉa Thế Lữ đã rất thành công trong việc diễn tả tâm trạng khao khát tự do mãnh liệt của con hổ, đồng thời cũng ẩn hiện trong đó là tấm lòng yêu nước sâu sắc và sự bất lực trước thời cuộc của con người.

**\* Thân đoạn:**

+ Khao khát tự do mãnh liệt đang dần sục sôi trong lòng con hổ, một lòng chỉ muốn hướng về nơi đại ngàn mênh mông với giọng gọi đầy tha thiết, bi tráng.   
+ Từ "hỡi" được đặt ở đầu câu thơ gợi ra cảm giác oai hùng của chúa sơn lâm, bộc lộ tư thế hiên ngang, phong thái cai trị lừng lẫy của một vị vua.  
- Phải chăng tâm trạng của con hổ chính là một hình tượng tiêu biểu cho hồn thơ của Thế Lữ, những trí thức tiểu tư sản cùng thời đều phải chịu chung một thực tại ấy là nỗi đớn đau mất nước, mất chủ quyền tộc, bế tắc trong cái vòng luẩn quẩn trước khi được giác ngộ cách mạng? (câu nghi vấn)  
=> Thỏa mình trong thơ ca, khát khao vươn tới những cái Đẹp xa xăm, nhiều mộng tưởng, thoát ly khỏi cuộc sống trần tục, có nhiều khốn khổ và chán chường.  
- Thể hiện khốn cảnh chung của dân tộc Việt Nam, cái thực tại tầm thường, giả dối ở đây chính là luận điệu "khai sáng", "bảo hộ" đầy xảo trá của thực dân Pháp. Còn nhân dân ta trở thành con hổ bị nuôi nhốt, bị kiềm chế về mọi mặt phải chịu nhục nhã, khốn đốn và bế tắc nhưng vẫn luôn có một khao khát mãnh liệt về cuộc sống tự do. Vẫn nhớ mãi, tiếc nuối mãi cảnh đất nước thanh bình, tươi đẹp thuở trước.

**\* Kết đoạn:** Tóm lại, chỉ bằng đoạn thơ ngắn, với các biện pháp nghệ thuật đặc sắc, Thế Lữ đã tái hiện được tâm trạng của con hổ ngao ngán, chán gét với cảnh thực tại ở vườn bách thú.

**B, DẠNG ĐỀ NGHỊ LUẬN**

**Đề số 1:** “ Nhớ rừng của Thế Lữ: Mượn lời con hổ bị nhốt ở vườn bách thú để diễn tả sâu sắc nỗi chán ghét thực tại tầm thường, tù túng và niềm khát khao tự do mãnh liệt bằng những vần thơ tràn đầy cảm xúc lãng mạn. Bài thơ đã khơi gợi lòng yêu nước thầm kín của người dân mất nước thuở ấy”.( Ngữ văn 8- tập 2). Hãy phân tích bài thơ Nhớ rừng để làm sáng tỏ ý kiến trên.

**Dàn bài:**

**1, Mở bài:** Giới thiệu tác giả, văn bản. Trích dẫn nhận định.

**2, Thân bài:**

**Luận điểm 1: Bài thơ nói lên cảnh sống tù túng của con hổ ở vườn bách thú**

- Vốn là chúa tể của muôn loài, đang tung hoành chốn núi non hùng vĩ nay bị nhốt trong cũi sắt, hổ thấy tù túng và ngột ngạt.

- Hổ trở thành trò lạ mắt, thứ đồ chơi cho lũ người ngạo mạn, ngẩn ngơ hết ngày này sang ngày khác.

- Hổ phải chịu ngang bầy cùng bọn gấu ngẩn ngơ và với cặp báo chuồng bên vô tư lự.

- Hổ nhớ đến những ngày mình sống tự do, nơi núi cao, rừng thẳm…

- Cảnh vườn bách thú hiện ra trước mắt hổ thật đáng chán, đáng khinh, đáng ghét. Tất cả chỉ là đơn điệu, nhàm tẻ không đời nào thay đổi. Đều chỉ là nhân tạo, do bàn tay sửa sang, tỉa tót của con người nên tầm thường giả dối chứ không phải là thế giới của tự nhiên to lớn, mạnh mẽ, bí hiểm.

**Luận điểm 2: Bài thơ đã diễn tả được cảnh con hổ trong chốn giang sơn hùng vĩ qua (đoạn 2 và 3)**

- Đó là cảnh đại ngàn cái gì cũng lớn lao, cũng phi thường.

- Đó là chốn ngàn năm cao cả âm u, là cảnh nước non hùng vĩ, là oai linh ghê gớm…

- Trên cái phông nền rừng núi hùng vĩ đó, hình ảnh con hổ hiện ra nổi bật với vẻ đẹp oai phong lẫm liệt. Khi rừng thiêng tấu lên khúc trường ca dữ dội thì con hổ cũng bước chân lên với một tư thế dõng dạc đường hoàng.

- Đó là cảnh “ bình minh cây xanh nắng gội” chan hòa ánh sáng rộn rã tiếng chim ca hát cho giấc ngủ của chúa sơn lâm.

**Luận điểm 3: Bài thơ đã khơi gợi lòng yêu nước thầm kín của người dân mất nước thuở ấy.**

- Cảnh vườn bách thú “ tầm thường giả dối” và tù túng dưới mắt con hổ đó chính là thực tại xã hội đương thời được cảm nhận bởi những tâm hồn lãng mạn.

- Tác giả đã đặt thế giới thực tại chật chội, tù túng và u ám bên cạnh thế giới oai hùng trước đây của chúa sơn lâm nhằm thể hiện nỗi bất hòa sâu sắc với thực tại và niềm khát khao tự do mãnh liệt của nhân vật trữ tình.

**Luận điểm 4: Đánh giá về nghệ thuật của bài thơ.**

- Bài thơ đầy nhạc tính, âm điệu dồi dào, cách ngắt nhịp linh hoạt. Giọng thơ thì u uất, bực dọc, dằn vặt, khi thì say sưa, tha thiết, hùng tráng, song tất cả vẫn nhất quán liền mạch và đều tràn đầy cảm xúc.

- Cả bài thơ tràn đầy cảm hứng lãng mạn; mạch cảm xúc sôi nổi, cuồn cuộn cứ tuôn trào dưới ngòi bút của nhà thơ.

**3, Kết bài:** Khẳng định lại vấn đề

**\*\* Bài viết tham khảo**

Thế Lữ là nhà thơ tiêu biểu nhất trong phong trào thơ mới( 1932-1945) thời kì đầu. Với hồn thơ dồi dào đầy lãng mạn, Thế Lữ đã góp phần quan trọng vào việc đổi mới thơ ca. “ Nhớ rừng là một trong những bài thơ hay nhất, tiêu biểu nhất của ông. Qua bài thơ “ Nhớ rừng của Thế Lữ: Mượn lời con hổ bị nhốt ở vườn bách thú để diễn tả sâu sắc nỗi chán ghét thực tại tầm thường, tù túng và niềm khát khao tự do mãnh liệt bằng những vần thơ tràn đầy cảm xúc lãng mạn. Bài thơ đã khơi gợi lòng yêu nước thầm kín của người dân mất nước thuở ấy”.

Trước hết, bài thơ đã nói lên cảnh sống tù túng của con hổ ở vườn bách thú.Vốn là chúa tể của muôn loài, đang tung hoành chốn núi non hùng vĩ nay bị nhốt trong cũi sắt, hổ thấy tù túng và ngột ngạt. Hổ trở thành trò lạ mắt, thứ đồ chơi cho lũ người ngạo mạn, ngẩn ngơ hết ngày này sang ngày khác.Hổ phải chịu ngang bầy cùng bọn gấu ngẩn ngơ và với cặp báo chuồng bên vô tư lự.Hổ nhớ đến những ngày mình sống tự do, nơi núi cao, rừng thẳm…Cảnh vườn bách thú hiện ra trước mắt hổ thật đáng chán, đáng khinh, đáng ghét. Tất cả chỉ là đơn điệu, nhàm tẻ không đời nào thay đổi. Đều chỉ là nhân tạo, do bàn tay sửa sang, tỉa tót của con người nên tầm thường giả dối chứ không phải là thế giới của tự nhiên to lớn, mạnh mẽ, bí hiểm:

Hoa chăm, cỏ xén, lối phẳng, cây trồng;

Dải nước đen giả suối, chẳng thông dòng

Len dưới nách những mô gò thấp kém;

Dăm vừng lá hiền lành, không bí hiểm,

Cũng học đòi bắt chước vẻ hoang vu

Của chốn ngàn năm cao cả, âm u

Hổ vô cùng u uất, ngao ngán. Nhưng không có cách gì ra khỏi cái môi trường tù túng, chật hẹp và chán ngắt ấy, con hỏ đành buông xuôi bất lực

Nằm dài trông ngày tháng dần qua

Bài thơ đã diễn tả được cảnh con hổ trong chốn giang sơn hùng vĩ. Đó là cảnh đại ngàn cái gì cũng lớn lao, cũng phi thường.

Với tiếng gió gào ngàn, với giọng nguồn hét núi,

Với khi thét khúc trường ca dữ dội,

Đó là chốn ngàn năm cao cả âm u, là cảnh nước non hùng vĩ, là oai linh ghê gớm. Trên cái phông nền rừng núi hùng vĩ đó, hình ảnh con hổ hiện ra nổi bật với vẻ đẹp oai phong lẫm liệt. Khi rừng thiêng tấu lên khúc trường ca dữ dội thì con hổ cũng bước chân lên với một tư thế dõng dạc đường hoàng:

Lượn tấm thân như sóng cuộn nhịp nhàng,

Vờn bóng âm thầm, lá gai, cỏ sắc.

Đó là cảnh “ bình minh cây xanh nắng gội” chan hòa ánh sáng rộn rã tiếng chim ca hát cho giấc ngủ của chúa sơn lâm.

Ở cảnh nào, núi rừng cũng mang vẻ đẹp vừa hùng vĩ vừa thơ mộng và con hổ cũng nổi bật lên với tư thế lẫm liệt, kiêu hùng, đúng là một chúa sơn lâm đầy uy lực. Nhưng tất cả đã là quá khứ. Vì vậy, đoạn thơ khép lại bằng tiếng than u uất: Than ôi! Thời oanh liệt nay còn đâu?

Bài thơ đã khơi gợi lòng yêu nước thầm kín của người dân mất nước thuở ấy. Cảnh vườn bách thú “ tầm thường giả dối” và tù túng dưới mắt con hổ đó chính là thực tại xã hội đương thời được cảm nhận bởi những tâm hồn lãng mạn. Thái độ ngao ngán, chán gét đối với cảnh vườn bách thú của con hổ cũng chính là thái độ của họ đối với xã hội.Tác giả đã đặt thế giới thực tại chật chội, tù túng và u ám bên cạnh thế giới oai hùng trước đây của chúa sơn lâm nhằm thể hiện nỗi bất hòa sâu sắc với thực tại và niềm khát khao tự do mãnh liệt của nhân vật trữ tình. Đó là tâm trạng của nhà thơ lãng mạn, đồng thời cũng là tâm trạng chung của người dân Việt Nam mất nước khi đó.

Bài thơ vừa ra đời đã được công chúng say sưa đón nhận. Họ cảm thấy lời con hổ trong bài thơ chính là tiếng lòng sâu kín của họ.

Bài thơ đầy nhạc tính, âm điệu dồi dào, cách ngắt nhịp linh hoạt. Giọng thơ thì u uất, bực dọc, dằn vặt, khi thì say sưa, tha thiết, hùng tráng, song tất cả vẫn nhất quán liền mạch và đều tràn đầy cảm xúc. Cả bài thơ tràn đầy cảm hứng lãng mạn; mạch cảm xúc sôi nổi, cuồn cuộn cứ tuôn trào dưới ngòi bút của nhà thơ.

Tóm lại, vơi hình tượng con hổ bị nhốt trong vườn bách thú, tác giả đã có một biểu tượng rất thích hợp và đẹp đẽ thể hiện chủ đề bài thơ. Cảnh rừng đại ngàn hoang vu, giang sơn của chúa sơn lâm, là biểu tượng của thế giới khoáng đạt, thế giới của tự do. Vườn bách thú với cũi sắt và rừng suối nhân tạo là biểu tượng cho thực tại tù túng, giả dối, tầm thường. Qua những hình ảnh mang tính biểu tượng đó, nhà thơ đã nói lên được tâm sự của riêng mình và của những người dân mất nước thời đó.

Đề số 2: Nhận xét về hai bài thơ “Nhớ rừng” (Thế Lữ) và “Khi con tu hú” (Tố Hữu),có ý kiến cho rằng:

“*Cả hai bài thơ đều thể hiện lòng yêu nước và niềm khao khát tự do cháy bỏng của tầng lớp thanh niên trí thức. Tuy nhiên thái độ đấu tranh cho tự do ở mỗi bài lại hoàn toàn khác nhau”*.

Bằng hiểu biết của mình về hai bài thơ, em hãy làm sáng tỏ ý kiến trên.

**Dàn bài:**

***I. Mở bài:***

- Giới thiệu khái quát bối cảnh Việt Nam trước CMT8: Dân tộc ta chìm trong ách nô lệ của TD Pháp, nhiều thanh niên trí thức có tâm huyết với non sông đất nước đều khao khát tự do.

- Bài thơ "Nhớ rừng” (Thế Lữ) , "Khi con tu hú” (Tố Hữu) đều nói lên điều đó.

- Trích ý kiến…

***II. Thân bài***

Lần lượt làm rõ 2 luận điểm sau

***Luận điểm 1:*** *Cả hai bài thơ đều thể hiện lòng yêu nước và niềm khao khát tự do cháy bỏng:*

- Vì yêu nước nên mới thấy hết nỗi tủi cực của cuộc sống nô lệ (d/c: Gậm một khối căm hờn trong cũi sắt…) , mới uất ức khi bị giam cầm (d/c: Ngột làm sao, chết uất thôi…)

- Không chấp nhận cuộc sống nô lệ , luôn hướng tới cuộc sống tự do:

+ Con hổ nhớ về cuộc sống tự do vùng vẫy ở núi rừng đại ngàn: Những đêm trăng đẹp , những ngày mưa, những bình minh rộn rã tưng bừng…Con hổ lúc mơ màng như một thi sĩ, lúc lại như một bậc đế vương đầy quyền uy… (d/c…)

+ Người thanh niên yêu nước tuy thân bị tù đày nhưng tâm hồn vẫn hướng ra ngoài song sắt để cảm nhận bức tranh mùa hè rữc rỡ sắc màu, rộn rã âm thanh, đầy hương vị ngọt ngào…( d/c…)

***Luận điểm 2:****Thái độ đấu tranh cho tự do khác nhau*

- “Nhớ rừng” là tiếng nói của một tầng lớp thanh niên có tâm sự yêu nước, đau đớn về thân phận nô lệ nhưng chưa tìm được con đường giải thoát, đành buông xuôi, bất lực. Họ đã tuyệt vọng, đã hết ước mơ chiến thắng, đã thôi nghĩ đến hành động… Đây là thái độ đấu tranh tiêu cực…(d/c…)

- Khi con tu hú là tiếng nói của một chiến sĩ cách mạng trẻ tuổi, đại diện cho những thanh niên đã đi theo con đường cứu nước mà cách mạng chỉ ra, biết rõ con đường cứu nước là gian khổ nhưng vẫn kiên quyết theo đuổi. Họ tin ở tương lai chiến thắng của cách mạng, đất nước sẽ độc lập, dân tộc sẽ tự do. Họ không ngừng đấu tranh để giải phóng dân tộc . Đây là thái độ đấu tranh rất tích cực.( d/c…)

***3. Kết bài:***

Khẳng định lại giá trị của hai bài thơ

- Trân trọng nỗi niềm yêu nước sâu kín. Đó là nỗi đau nhức nhối vì thân phận nô lệ, khơi dậy niềm khao khát tự do và nhớ tiếc thời oanh liệt của dân tộc.

- Tiếng nói khao khát tự do ,ý thức đấu tranh giành tự do mạnh mẽ trong “Khi con tu hú” có tác dụng tích cực đối với thanh niên đương thời.

***Đề bài:*** *“Nhớ rừng”* của Thế Lữ là một bài thơ hay, tiêu biểu của phong trào Thơ mới và của tác giả trên hai phương diện: tính điêu luyện, phóng khoáng, già dặn của Thơ mới và tình cảm yêu nước kín đáo, âm thầm.

Em hãy làm sáng tỏ nhận xét trên?

**Lập dàn ý:**

**\* Mở bài**

- Giới thiệu tác giả Thế Lữ, bài thơ (phong cách, về đóng góp trong Thơ mới)

- Nêu nội dung câu nhận xét và khẳng định.

**\* Thân bài**

**1. Nội dung nhận định và khẳng định nhận định:**

Phần này học sinh có thể lồng ghép trong các phần của bài làm

***Nhớ rừng của Thế Lữ là một bài thơ hay, tiêu biểu của phong trào Thơ mới và của tác giả trên hai phương diện: tính điêu luyện, phóng khoáng, già dặn của Thơ mới và tình cảm yêu nước kín đáo, âm thầm.***

**+ Điêu luyện: đạt đến trình độ cao, do được trau dồi, luyện tập nhiều (thường nói về nghệ thuật, kĩ thuật)** Tài liệu của Thu Nguyễn

##### + Phóng khoáng: không bị gò bó, trói buộc bởi những điều vụn vặt. Ở đây cần hiểu là không bị gò bó về những gì có từ trước đó, những khuôn mẫu về nghệ thuật và nội dung của thơ ca.

+ Già dặn: đã trưởng thành, vững vàng về mọi mặt, do đã từng trải, được rèn luyện nhiều.

+ Tình cảm yêu nước kín đáo, âm thầm: Không bộc lộ một cách trực tiếp mà thể hiện qua hình ảnh biểu tượng, kín đáo trong ngôn từ.

##### >> Đánh giá về tài năng nghệ thuật của Thế Lữ trong “Nhớ rừng”: Đã đạt đến trình độ cao, không hề bị gò bó bởi khuân mẫu, đã đạt đến giá trị cao về cách viết Thơ mới. Đồng thời bài thơ cũng thể hiện nội dung tư tưởng yêu nước một cách gián tiếp khéo léo.

**2. Chứng minh tính đúng đắn của ý kiến:**

HS có thể chứng minh song song cả hai phương diện ở từng đoạn thơ, khổ thơ hoặc tách riêng các phương diện để chứng minh. Dưới đây là các ý định hướng cần có:

***\* Trong việc chọn đề tài và xây dựng hình tượng trung tâm***

- Thế Lữ không lấy những hình tượng đã trở thành khuôn mẫu của thơ ca trung đại (cánh chim, cá chậu chim lồng v…v) mà lấy hình tượng mới mẻ với tính chất cao cả, hùng vĩ đó là mãnh hổ, chúa tể đại ngàn bị giam hãm trong cũi sắt vườn bách thú

=> thể hiện khuynh hướng đặc sắc của thơ Mới đó là phát huy tối đa cá tính sáng tạo của nhà thơ, giải phóng cái tôi cá nhân khỏi những quan niệm, khuôn khổ, hình tượng đã trở thành sáo mòn của thơ ca trung đại

- Đề tài này bề ngoài khẳng định không phải viết về con người (lời tựa) nhưng lại khơi gợi sự suy diễn, liên tưởng của người đọc, càng đọc càng thấy thấm thía bởi sự lồng ghép điêu luyện: khát vọng tự do, chán ghét thực tại tầm thường giả dối, tù túng của con hổ hay chính là tâm sự gửi gắm của người sáng tác và cũng là tâm sự chung của những người Việt Nam yêu nước trong hoàn cảnh mất nước.

=>Đề tài thể hiện sự điêu luyện, phóng khoáng, già dặn trong nghệ thuật nhưng cũng đã thể hiện sâu sắc nội dung tư tưởng yêu nước thầm kín:

**\* Trong ý tưởng:**

- Thông qua thế giới hoài niệm của mãnh hổ ( khổ 2,3) ca tụng quá khứ huy hoàng của nó cũng đã giúp tác giả khẳng định quan niệm thẩm mỹ đầy phóng khoáng: cái đẹp nằm ở những cái phi thường, cao hơn cuộc sống hằng ngày buồn tẻ, đơn điệu, bé nhỏ, tầm thường *(hoa chăm, cỏ xén, lối phẳng, cây trồng)…*

**\* Trong chuyển đổi tình cảm và giọng điệu thơ, cấu tứ độc đáo của bài thơ:**

- Hai dòng đầu giới thiệu hiện trạng và tình cảm của con hổ:

+ Từ “gậm”> tự mình gậm nhấm, nhấm nháp khối căm hờn của mình.

+ Khối căm hờn>tình cảm căm hờn to lớn, nguyên vẹn, chưa tan

+ Tư thế nằm dài> sự chán ngán, bất lực, hổ đã đánh mất tư thế uy nghi của nó.

- 6 dòng thơ tiếp theo thể hiện tâm hồn bên trong của hổ vẫn còn nguyên là con hổ với những kỉ niệm mãnh liệt, với những tình cảm ngang tàng

- 22 dòng tiếp kể về tình thương nỗi nhớ một thời oanh liệt đã mất.

- Đoạn cuối bài thơ thể hiện tình cảm tha thiết nhưng bi đát, vô vọng.

=> chủ đề *nhớ rừng* lúc chậm chạp, buồn nản ở phần đầu, dâng cao, dạt dào khi trở về quá khứ, lại tắt lặng đi một cách nặng nề, uất nghẹn khi chứng kiến hiện tại tù túng, tầm thường. Và cuối cùng lại *nhớ rừng* với sự thiết tha, nuối tiếc.

=> Bằng việc luôn chuyển đổi tình cảm và giọng điệu thơ, Thế Lữ đã diễn tả hết cung bậc cảm xúc của một tâm trạng cô đơn và đầy day dứt.

**\* Điêu luyện, phóng khoáng, già dặn trong nội dung tư tưởng*)***

- Bài thơ là khát vọng tự do, phóng khoáng, khát vọng làm chủ giang sơn, đồng thời lại cất lên tiếng thở dài mang ý vị vĩnh biệt một thời oanh liệt.

- Nhưng bài thơ cũng là tuyên ngôn quyết liệt không hòa nhập với thế giới giả tạo, tầm thường. + Dù thời oanh liệt không còn nữa, dù một đi không trở lại thì con hổ mãi mãi thuộc về thời kiêu hãnh, chứ không cam tâm làm đồ chơi, mua vui cho con người, không hòa nhập vào hoàn cảnh tầm thường đồng hóa.

+ Con hổ biết mình chiến bại nhưng chưa chịu làm tôi tớ cho sự tầm thường, giải dối của cảnh ngục từ, nó bất lực nhưng không hoàn toàn khuất phục và thỏa hiệp.

- Sự từ chối thực tại, dẫu chỉ trong mộng tưởng đó thể hiện tình yêu nước kín đáo, âm thầm.

**\* Đầy ắp những sáng tạo về câu chữ, nhịp điệu, số câu thơ, số chữ trong dòng thơ, cách bỏ vần, tiết tấu âm thanh**

- Các từ mới tạo: bốn phương ngàn, giấc mộng ngàn, …

- Hình ảnh lạ, ám ảnh: chiều lênh láng máu, chết mảnh mặt trời

- Các từ khẩu ngữ kiểu như văn xuôi: bọn gấu dở hơi, len dưới nách những mô gò thấp kém,…được xếp bên cạnh những từ thi vị

- Câu thơ co duỗi thoải mái, khác hẳn thơ luật truyền thống, các điệp từ luyến láy “với…

- Những chữ bị xô đẩy, bị dằn vặt…

=> Tất cả những sáng tạo trong phương diện nghệ thuật (tính điêu luyện, phóng khoáng, già dặn của Thơ mới) để nổi bật giá trị nội dung tình cảm yêu nước kín đáo, âm thầm của tác giả, của người dân Việt Nam.

**\* Trong chất hội họa của những hình ảnh, đường nét, màu sắc,…**

Ở mỗi luận điểm học sinh đều phải lấy dẫn chứng cụ thể, phân tích dẫn chứng để làm rõ nhận định ở hai phương diện

**\* Kết bài**

- Khẳng định lại thành công của bài thơ ở hai phương diện.

- Liên hệ đánh giá được giá trị của văn bản.

**ÔN TẬP VĂN BẢN: QUÊ HƯƠNG**

**(TẾ HANH)**

**I. Tác giả, tác phẩm**

**1. Tác giả:**

- Tế Hanh tên khai sinh là Trần Tế Hanh (1921-2009).

- Tình yêu quê hương tha thiết là điểm nổi bật trong thơ Tế Hanh.

- Ông được nhà nước trao tặng giải thưởng Hồ Chí Minh về văn học nghệ thuật VN 1996.

- Các tác phẩm chính :

+ Tập thơ : “ Hoa niên” - 1945; “Gửi miền Bắc” - 1955; “Tiếng sóng” - 1960; “Hai nửa yêu thương” - 1963 “ Câu chuyện Quê Hương” 1973...

**2. Văn bản**

**a. Hoàn cảnh sáng tác:** - Bài thơ sáng tác năm 1939, lúc tác giả 18 tuổi đang là học trò sống xa quê hương (từ Quảng Ngãi ra Huế học). Bài thơ được viết trong cảm xúc nhớ nhà, nhớ quê với một tâm hồn trong trẻo.

**b. Thể thơ:** : 8 chữ, bài thơ có nhiều khổ, số dòng trong khổ không đồng đều, gieo vần linh hoạt ở tiếng cuối mỗi dòng thơ.

**c. Phương thức biểu đạt:** - Phương thức biểu đạt: biểu cảm kết hợp tự sự và miêu tả.

**d. Mạch cảm xúc và bố cục:**

***- Mạch cảm xúc***: Giới thệu chung ->Tái hiện cụ thể về quê hương ->Bộc lộ tình cảm, cảm xúc.

***- Bố cục***: 2 phần

+ 3 khổ đầu: *Hình ảnh quê hươngtrong tâm hồn tác giả*

+ Khổ cuối: *Nỗi nhớ quê hương của tác giả*

**e. Giá trị nghệ thuật:**

- Biểu cảm kết hợp với miêu tả

- Tính từ gợi tả, những động từ mạnh, điệp ngữ, nhân hóa, so sánh

**f. Giá trị nội dung:**

**-** Bức tranh tươi sáng, sinh động về một làng quê ven biển

- Bài thơ thể hiện tình yêu tha thiết của tác giả đối với quê hương làng biển.

**II. LUYỆN TẬP**

**A. DẠNG ĐỀ ĐỌC HIỂU**

**PHIẾU HỌC TẬP SỐ 1**

|  |
| --- |
| Đọc hai câu thơ sau và trả lời câu hỏi:  **“Làng tôi ở vốn làm nghề chài lưới**  **Nước bao vây cách biển nửa ngày sông”**  **Câu 1:** Hai câu thơ trên trích trong văn bản nào? Của tác giả nào? Hãy giới thiêu đôi nét về tác giả và văn bản đó?  **Câu 2:** Tác giả đã giới thiệu về quê hương của mình qua những chi tiết nào? Nhận xét về cách giới thiệu của tác giả về quê hương?  **Câu 3:** Qua cách giới thiệu đó em cảm nhậnđược điều gì về quê hương của tác giả?  **Câu 4:** Viết đoạn văn diễn dịch, nêu cảm nhận của em về hai câu thơ, trong đó có sử dụng một câu cảm thán, gạch chân câu cảm thán đó? |

**Gợi ý:**

**Câu 1:** Hai câu thơ tren trích trong văn bản Que hương của tác giả Tế Hanh.

\* Tác giả

- Tế Hanh tên khai sinh là Trần Tế Hanh (1921-2009).

- Tình yêu quê hương tha thiết là điểm nổi bật trong thơ Tế Hanh.

- Ông được nhà nước trao tặng giải thưởng Hồ Chí Minh về văn học nghệ thuật VN 1996.

- Các tác phẩm chính :

+ Tập thơ : “ Hoa niên” - 1945; “Gửi miền Bắc” - 1955; “Tiếng sóng” - 1960; “Hai nửa yêu thương” - 1963 “ Câu chuyện Quê Hương” 1973... Tài liệu của Thu Nguyễn

\* Văn bản

- Bài thơ sáng tác năm 1939, lúc tác giả 18 tuổi đang là học trò sống xa quê hương (từ Quảng Ngãi ra Huế học). Bài thơ được viết trong cảm xúc nhớ nhà, nhớ quê với một tâm hồn trong trẻo.

- Thể thơ 8 chữ.

- Phương thức biểu đạt: biểu cảm kết hợp tự sự và miêu tả.

**Câu 2:** Giới thiệu:

- Nghề của làng: chài lưới ( đánh cá)

- Vị trí của làng: Cửa sông, ven biển, bốn bề là nước **(**Đi xuôi sông nửa ngày thì ra tới biển)

Cách giới thiệu:

- 2 câu thơ đầu sử dụng nhịp 3/5 tạo nên giọng điệu nhịp nhàng, đều đặn như tâm tình, thủ thỉ.

- Cách đo khảng cách ở đây rất đắc biệt: đo bằng thời gian( nửa ngày sông) chứ không phải bằng km. Câu thơ vừa giới thiệu về nghề nghiệp, vị trí của làng, vừa giới thiệu được cách cảm, cách nghĩ rất riêng của người dân nơi đây.

-> Giới thiệu ngắn gọn, mộc mạc về làng chài ven sông cửa biển.

**Câu 3:** Đây là một làng quê miền biển, sống chủ yếu bằng nghề đánh cá.

**Câu 4:**

**\* Mở đoạn(Câu chủ đề):** Hai câu thơ trên trích trong văn bản “ Quê hương” của tác giả Tê Hanh đã rất thành công trong việc giới thiệu về làng quê của mình.

**\* Thân đoạn:**

- Chỉ qua hai câu thơ ngắn gọn, Tế Hanh đã cho người đọc biết đến một vùng quê ven biển, với nghề chài lưới”.

- Cách gọn” làng tôi” thật dân giã, thân mật, khiến câu thơ không giấu nổi niềm cảm xúc tự hào. Nhà thơ đã đặc tả cụ thể vị trí của làng “Nước bao vây cách biển nửa ngày sông”. Ngôi làng hiện ra như một hòn ngọc giữa màu xanh trong của nước biển. Tài liệu của Thu Nguyễn

- Cách đo bằng không gian “ nửa ngày sông”, không gian của sông nước thật độc đóa tạo cho người đọc ấn tượng mạnh mẽ về vùng quê chài lưới thanh bình tươi đẹp.

- Như vậy, qua hai câu thơ cho ta thấy được làng quê của tác giả không chỉ có nước bao vây mà khoảng cách cũng được đo bằng nước- một cách tính mang đặc trưng rất riêng của người dân vùng sông nước. Sông được nói đến là con sông Trà Bồng- dòng sông đã tắm mát cả tuổi thơ tác giả. Tế Hanh kể: trước khi đổ ra biển, dòng sông lượn vòng ôm trọn làng biển quê tôi. Cách giới thiệu về quê hương của Tế Hanh thật bình dị, chân thật như bản chất người dân làng chài quê ông vậy. Qua đó ta thấy tình yêu làng của ông thật trong sáng và thiết tha biết bao !

**\* Kết đoạn:** Tóm lại, với hai câu thơ giản dị, nhà thơ đã giới thiệu thật tự nhiên về làng quê của mình. Tài liệu của Thu Nguyễn

**PHIẾU HỌC TẬP SỐ 2**

|  |
| --- |
| **Cho câu thơ:**  **“Khi trời trong gió nhẹ sớm mai hồng”**  **Câu 1:** Chép tiếp năm câu tiếp theo để tạo thành một đoạn thơ hoàn chỉnh?  **Câu 2:** Nêu nội dung chính của đoạn thơ em vừa chép?  **Câu 3:** Trong đoạn thơ có những hình ảnh nào làm em chú ý hơn cả? Vì sao?  **Câu 4:** Các từ “hăng”, “phăng”, “vượt” thuộc từ loại gì? Nêu tác dụng của chúng trong đoạn thơ?  **Câu 5:** Có mấy hình ảnh so sánh trong đoạn thơ? Hãy phân tích tác dụng của các hình ảnh so sánh đó?  **Câu 6:** Xét về mặt cấu tạo ngữ pháp từ “mạnh mẽ” thuộc từ loại gì?  **Câu 7:** Phân tích cấu tạo ngữ pháp của câu thơ “dân trai tráng bơi thuyền đi đánh cá” ?  **Câu 8:** Viết một đoạn văn diễn dịch từ 7- 10 câu nêu cảm nhận của em về đoạn thơ trên trong đó có sử dụng một kiểu câu đã học, gạch chân và chỉ rõ? |

**Gợi ý:**

**Câu 1:** Chép 5 câu tiếp:

**Câu 2:** Nội dung chính của đoạn thơ: Cảnh đoàn thuyền ra khơi trong một buổi sáng đẹp trời.

**Câu 3:** Có hai hình ảnh đáng chú ý: Hình ảnh con thuyền và hình ảnh cánh buồm trắng. Đáng chú ý là vì chúng được miêu tả với nhiều sáng tạo.

**Câu 4:** Từ “hăng” thuộc tính từ, “phăng”, “vượt” thuộc động từ.-> góp phần diễn tả thật ấn tượng khí thế băng tới dũng mãnh của con thuyền đè sóng ra khơi, làm toát lên sức sống mạnh mẽ, vẻ đẹp hùng tráng bất ngờ.

**Câu 5:** Có hai hình ảnh so sánh:

- So sánh “con thuyền” như “con tuấn mã”-> Diễn tả ấn tượng khí thế băng tới dũng mãnh của con thuyền khi ra khơi làm toát lên sức sống mạnh mẽ, một vẻ đẹp hùng tráng đầy hấp dẫn thể hiện một bức tranh lao động đầy hứng khởi, dạt dào sức sống. Tài liệu của Thu Nguyễn

- So sánh “cánh buồm” với “mảnh hồn làng”-> Không làm cho hình ảnh cánh buồm cụ thể hơn nhưng nó bỗng trở nên lớn lao, kì vĩ, thiêng liêng, và rất thơ mộng. Nhà thơ chợt nhận ra cái linh hồn của làng chài quê hương trong hình ảnh cánh buồm

**Câu 6:** Xét về mặt cấu tạo ngữ pháp từ “mạnh mẽ” thuộc từ láy

**Câu 7:** Dân trai tráng // bơi thuyền đi đánh cá

CN VN

**Câu 8:**

**\* Mở đoạn( Câu chủ đề):** Đoạn thơ trên trích trong văn bản “ Quê hương” của tác giả Tế Hanh trích trong tập thơ “ Nghẹn ngào” năm 1939 đã rất thành công trong việc miêu tả cảnh đoàn thuyền ra khơi trong một buổi sáng đẹp trời.

**\* Thân đoạn:** Các ý chính:

- Đoàn thuyền xuất phát giữa cảnh bình minh trong sáng dịu mát và rực rỡ nắng mai hồng.

- Hình ảnh người lao động xuất hiện với vẻ đẹp khỏe mạnh, vạm vỡ, hăng hái trèo thuyền ra khơi.

- Chiếc thuyền được so sánh với con tuấn mã cùng với các động từ, tính từ mạnh: “hăng, phăng, vượt” cho thấy khí thế mạnh mẽ, dũng mãnh băng mình vươn tới khi ra khơi

- Hình ảnh so sánh, giàu ý nghĩa “cánh buồm – hồn làng” làm cho hình ảnh cánh buồm trở nên lớn lao, kì vĩ, thiêng liêng và rất thơ mộng. Nhà thơ chợt nhận ra cái linh hồn của làng chài quê hương trong hình ảnh cánh buồm. Phải yêu quê lắm thì Tế Hanh mới viết được hình ảnh so sánh tinh tế đến như vây?( Câu nghi vấn bộc lộ cảm xúc)

- Cánh buồm được nhân hóa như một con người nó đang rướn cao thân mình thu hết gió của đại dương đẩy con thuyền đi nhanh hơn.

**\* Kết đoạn:** Tóm lại, với việc sử dụng thành công biện pháp so sánh, nhân hóa, từ láy, tính từ, động từ bốn câu thơ vừa là phong cảnh thiên nhiên tươi sáng vừa tả bức tranh lao động đầy hứng khởi và dạt dào sức sống.

**PHIẾU HỌC TẬP SỐ 2**

|  |
| --- |
| Đọc câu thơ sau và làm theo các yêu cầu bên dưới:  “Ngày hôm sau ồn ào trên bến đỗ”  **Câu 1:** Chép chính xác 7 câu thơ tiếp theo để hoàn chỉnh khổ thơ?  **Câu 2:** Nêu nội dung chính của đoạn thơ đó?  **Câu 3:** Vì sao câu thơ thứ ba của khổ thơ lại được đặt trong dấu ngoặc kép?  **Câu 4:** Hãy chỉ ra và phân tích tác dụng của các biện pháp tu từ được sử dụng  trong hai câu thơ cuối đoạn?  **Câu 5:** Hai câu thơ: “Ngày hôm sau ồn ào trên bến đỗ  Khắp dân làng đón ghe về”  Thuộc kiểu câu gì? Thực hiện hành động nói nào?  **Câu 6:** Viết đoạn văn theo kiểu quy nạp trình bày cảm nhận của em về đoạn thơ trên có sử dụng một kiểu câu đã học và gạch chân chỉ rõ?  **Câu 7:** Tình yêu quê hương được thể hiện như thế nào trong bài thơ? |

**Gợi ý:**

**Câu 1:** Hs chép bảy câu tiếp.

**Câu 2:** Nội dung đoạn thơ : Cảnh đoàn thuyền trở về bến.

**Câu 3:** Câu thơ thứ ba của đoạn được đặt trong dấu ngoặc kép là để trích nguyên văn lời cảm tạ trời yên biển lặng cho dân chài trở về an toàn, cho chuyến ra khơi thắng lợi.

**Câu 4:** Các biện pháp tu từ là: nhân hóa, ẩn dụ chuyển đổi cảm giác

-> Các từ “im, mỏi, trở về, nằm” cho ta cảm giác nhận được giây phút nghỉ ngơi thư giãn của con thuyền sau những phút giây vật lộn với sóng gió biển khơi. Nghệ thuật nhân hóa đã khiến con thuyền vô tri bỗng trở nên sống động có hồn như con người

+ Từ “nghe” thể hiện sự chuyển đổi cảm giác thật tinh tế. Con thuyền như một cơ thể sống, nhận biết được chất muối của biển đang ngấm dần, lặn dần vào da thịt của mình.

-> Hình ảnh con thuyền đồng nhất với cuộc sống của người dân làng chài. Hai câu thơ cho ta cảm nhận được một tâm hồn nhạy cảm, tinh tế và tình yêu sự gắn bó máu thịt với quê hương mình của nhà thơ Tế Hanh.

**Câu 5:** Thuộc kiểu câu trần thuật-> thực hiện hành động nói trình bày.

**Câu 6:**

**\* Mở đoạn:** Đoạn thơ trên trích trong văn bản “ Quê hương” của tác giả Tế Hanh trích trong tập thơ “ Nghẹn ngào” năm 1939 đã rất thành công trong việc miêu tả cảnh đoàn thuyền đoàn thuyền trở về bến sau một ngày lao động vất vả.

\* **Thân đoạn:** Các ý chính:

**-** Câu thơ đầu tả hình ảnh dân chài làn da ngăm đen vì nắng gió là tả thực, làm nổi bật một nét riêng của màu da dân biển. Câu thơ tiếp theo “ Cả thân hình nồng thở vị xa xăm” mới là sáng tạo: Nước da ngăm nhuộm nắng, gió và những chuyến đi xa của biển cả. Hình ảnh người dân chài vừa chân thực vừa lãng mạn với tầm vóc phi thường. Câu thơ đầu được tả chủ yếu qua thị giác, qua cái nhìn, quan sát của đôi mắt, câu sau mới là tả tâm hồn và cảm quan lẵng mạn của nhà thơ.

- Các từ “im, mỏi, trở về, nằm” cho ta cảm giác nhận được giây phút nghỉ ngơi thư giãn của con thuyền sau những phút giây vật lộn với sóng gió biển khơi. Nghệ thuật nhân hóa đã khiến con thuyền vô tri bỗng trở nên sống động có hồn như con người Tài liệu của Thu Nguyễn

- Từ “nghe” thể hiện sự chuyển đổi cảm giác thật tinh tế. Con thuyền như một cơ thể sống, nhận biết được chất muối của biển đang ngấm dần, lặn dần vào da thịt của mình. Hình ảnh con thuyền đồng nhất với cuộc sống của người dân làng chài.

Hai câu thơ cho ta cảm nhận được một tâm hồn nhạy cảm, tinh tế và tình yêu sự gắn bó máu thịt với quê hương mình của nhà thơ Tế Hanh.

**\* Kết đoạn ( Câu chủ đề):** Tóm lại, với việc sử dụng thành công biện pháp nhân hóa, ẩn dụ chuyển đổi cảm giác 8 câu thơ đã diễn tả chân thực cảnh người dân làng chài sau ngày lao động trở về và thể hiện sự gắn bó máu thịt với quê hương của nhà thơ Tế Hanh. Tài liệu của Thu Nguyễn

**Câu 7:** Yêu thương, trân trọng, tự hào và gắn bó với cảnh vật, cuộc sống và con người của quê hương.

- Được thể hiện ở cách nhìn của Tế Hanh về cảnh vật, cuộc sống quê hương mình. Trong con mắt của Tế Hanh, cảnh vật của quê hương rất đẹp : cảnh đoàn thuyền ra khơi hào hùng, hoành tráng, đầy khí thế, cảnh đoàn thuyền trở về trong sự chờ đón của dân làng, trong đông vui nhộn nhịp và cả tình yêu thương ấm áp.

- Tình yêu quê hương được thể hiện ở cách cảm nhận của tác giả về các sự vật thân thuộc, gần gũi của quê hương: Tế Hanh đã cảm nhận bằng tất cả tình yêu và tâm hồn mình nên ông nhìn thấy và nắm bắt được cái hồn, cái thần thái của từng sự vật, cảm nhận thấy chúng rất bình dị nhưng rất thiêng liêng vì những sự vật ấy đều mang trong nó cái hồn quê mặn mà, sâu lắng.

- Tình yêu quê hương được bộc lộ trực tiếp qua những câu thơ cuối, qua nỗi nhớ thương luôn thường trực, da diết, cồn cào cháy bỏng. Tình cảm của nhà thơ chân thành và bền bỉ, thiêng liêng. Tài liệu của Thu Nguyễn

**PHIẾU HỌC TẬP SỐ 3**

|  |
| --- |
| Chép thuộc lòng khổ thơ cuối của bài thơ “ Quê hương” và trả lời câu hỏi  **Câu 1:** Các từ “xanh, bạc, nồng mặn” thuộc từ loại nào?  **Câu 2:** Ở đoạn thơ trên tác giả đã sử dụng phương thức biểu đạt chính nào?  **Câu 3:** Nhớ làng người thanh niên Tế Hanh nhớ những gì?  **Câu 4:** Tại sao tác giả lại nhớ nhất cái mùi nồng mặn của quê hương mình? Câu 5: Trong bài thơ Quê hương của tác giả Tế Hanh ,hình ảnh con thuyền được xuất hiện rất nhiều lần.Chép lại những hình ảnh đó.Chỉ ra biện pháp tu từ và nêu tác dụng của biện pháp tu từ trong những câu thơ vừa chép. **Câu 6:** Hãy trình bày cảm nhận của em về khổ thơ trên bằng một đoạn văn?  **Câu 7:** Viết một đoạn văn ngắn (7 – 10 câu) nêu suy nghĩ của em về vai trò của quê hương đối với cuộc đời mỗi con người. |

**Gợi ý:**

**Câu 1:** Các từ “xanh, lục, nồng mặn” thuộc từ loại: tính từ

**Câu 2:** Tác giả đã sử dụng phương thức biểu đạt chính là: biểu cảm

**Câu 3:**

- Nhà thơ bày tỏ lòng yêu thương trân trọng quê hương của mình. Dù đi xa, tác giả vẫn luôn nhớ về mảnh đất quê hương yêu dấu của mình. Nhớ màu nước biển xanh, nhớ thân cá bạc, nhớ chiếc buồm vôi, nhớ cả cảnh những chiếc thuyên rẽ sóng chạy ra khơi và nhà thơ cảm nhận được cái mùi nồng mặn xa xăm của quê biển.

**Câu 4:** Vì đó chính là mùi vị nồng nàn đặc trưng của quê hương lao động, cái hương vị riêng đầy quyến rũ đối với những người con vô cùng yêu quí quê hương mình. Tài liệu của Thu Nguyễn

**Câu 5:**

- Chiếc thuyền nhẹ hăng như con tuấn mã

Biện pháp tu từ so sánh: chiếc thuyền với con tuấn mã. Tác dụng: gợi được vẻ đẹp khỏe khoắn, hăng hái rắn rỏi của con thuyền giống như tuấn mã. Từ đó gợi ra được vẻ đẹp hình thể của những người dân làng chài.

- Phăng mái chèo mạnh mẽ vượt trường giang

Biện pháp nhân hóa: được thể hiện qua từ "phăng", "vượt" diễn tả được tư thế, hào khí phăng phăng, tràn ngập sức sống của con thuyền cũng như người dân làng chài đang hăm hở về 1 chuyến đi đánh cá thắng lợi và thành công.

- Cánh buồm giương to như mảnh hồn làng

Biện pháp tu từ so sánh, ẩn dụ. So sánh, ẩn dụ cánh buồm với mảnh hồn làng là để hình tượng hóa mảnh hồn làng cũng như linh thiêng hóa cánh buồm. Cánh buồm ra khơi mang theo những ước mơ khát vọng của những người dân làng chài ra khơi. Mảnh hồn làng chính là những tâm tư, ước mơ, khát vọng của người dân làng chài. Biện pháp này làm cho hình ảnh cánh buồm trở nên sinh động và thiêng liêng.

- Rướn thân trắng bao la thâu góp gió

Biện pháp tu từ nhân hóa được thể hiện qua từ “rướn" , "thâu góp" làm cho con thuyền trở nên sinh động chân thực như 1 con người

- Chiếc thuyền im bến mỏi trở về nằm / Nghe chất muối thấm dần trong thớ vỏ

Biện pháp tu từ nhân hóa cùng ẩn dụ chuyển đổi cảm giác. Biện pháp nhân hoá làm con thuyền giống như 1 con người đang nghỉ ngơi sau 1 chuyến đi chăm chỉ. Chất muối bình thường được cảm nhận bằng vị giác nhưng được cảm nhận bằng nghe--> ẩn dụ chuyển đổi cảm giác, làm cho những mệt nhọc trong con thuyền trở nên tinh tế hơn. Tài liệu của Thu Nguyễn

**Câu 6:** Trình bày cảm nhận đoạn thơ

**\* Mở đoạn:** Đoạn thơ trên trích trong văn bản “ Quê hương” của tác giả Tế Hanh trích trong tập thơ “ Nghẹn ngào” năm 1939 đã rất thành công trong việc thể hiện nỗi nhớ làng quê của tác giả.

\* **Thân đoạn:** Các ý chính:

- Nỗi nhớ quê hương qua những hình ảnh quen thuộc: Tác giả nhớ về “Màu nước xanh, cá bạc, chiếc buồm vôi”, đó là những hình ảnh quen thuộc, gắn liền với người dân miền biển. Màu nước biển trong xanh nơi những con thuyền giương cánh buồm vôi trắng thâu góp gió rẽ ra biển khơi, tìm đến những mẻ cá bạc sau bao gian lao mưa nắng và hiểm nguy, vất vả. Tài liệu của Thu Nguyễn

- Nỗi nhớ về khung cảnh sinh hoạt của người dân làng chài: ”. Đâu đó trong tiềm thức của nhà thơ, vẫn mường tượng ra cảnh sinh hoạt đánh bắt cá của người dân quê hương, họ đang ngày đêm ra khơi đánh bắt với sự hăng say và tinh thần yêu lao động, lái những con thuyền vươn ra biển cả, đương đầu với sóng gió và thử thách của đại dương mênh mông để rồi từ đó thu về những mẻ cá nặng trong niềm vui hân hoan .

Nỗi niềm dâng trào trong cảm xúc của nhà thơ: Phải có sự gắn bó sâu sắc và tình yêu sâu đậm với ngôi làng chài này lắm, tác giả mới có những cảm nhận tinh tế, cách miêu tả đầy sống động và lãng mạn như thế. “Cái mùi nồng mặn” ấy chính là mùi của biển cả, của vị xa xăm nồng thở trong thân hình người dân trai tráng, của chất muối thấm trong thớ gỗ con thuyền  
  
**\* Kết đoạn:** Tóm lại, qua 4 câu thơ thông qua các hình ảnh thân thuộc của quê hương, ta thấy được nỗi nhớ quê hương thật da diết củ tác giả Tê Hanh, điều đó đã làm nên thành công cho bài thơ này.

**Câu 7:**Gợi ý: Ta có thể hiểu vai trò của quê hương:

- Là nơi chôn rau , cắt rốn, nơi cho bao thế hệ ra đời   
- Là nơi để chúng ta nhớ về cội nguồn .  
- Là nơi lưu giữ bao nhiêu kỉ niệm đẹp thời thơ ấu ( nếu có )  
- Là nơi mãi mãi không thể quên hoặc rời bỏ

**Đoạn văn tham khảo:**

Quê hương- hai tiếng gọi sao mà thân thương và tha thiết đến thế! Từ khi còn thơ ấu, tôi luôn tự hỏi mẹ: " Quê hương là gì hả mẹ/ Mà cô giáo dạy phải yêu?". Và đến bây giờ, khi trưởng thành hơn, tôi nhận ra, quê hương với tôi quan trọng vô cùng. Đó là chiếc nôi nới tôi sinh ra, khóc tiếng khóc chào đời và tập những bước đi chập chững đầu tiên. Chẳng thể nào quên được nơi chôn rau cắt rốn ấy, nơi mà chứa đựng cả tuổi thơ vô tư, hồn nhiên không thể thắm lại. Quê hương với tôi là hình ảnh người mẹ tần tảo ra đồng sớm hôm, là những bữa cơm rau dưa đạm bạc, tiếng lũ bạn gọi nhau í ới đi học, đi chăn châu, là tiếng khói nghi ngút mỗi lần nướng khoai... Chẳng nơi đâu có thể chan chứa tình thương và mở rộng tấm lòng chào đón bạn trở về như chính quê hương của bạn. Mỗi lần đi xa, tôi tự hứa sẽ học hành chăm chỉ và rèn luyện lối sống đạo đức bản thân, để chí ít, lòng tôi cảm thấy tự hào về chính quê hương nơi tôi đang sống. Tôi hiểu ra: " Quê hương nếu ai không nhớ/ Sẽ không lớn nổi thành người! ". Tài liệu của Thu Nguyễn

**B, DẠNG ĐỀ NGHỊ LUẬN**

**ĐỀ 1:** Bài thơ “Quê hương” của Tế Hanh thể hiện tình yêu quê hương tha thiết, sâu nặng khi xa quê”. Qua bài thơ trên em hãy làm sáng tỏ nội dung trên?

**Dàn bài:**

**1, Mở bài:**

- Giới thiệu khái quát về tác giả, văn bản

- Trích nhận định

**2, Thân bài:**

a, Trong xa cách nhà thơ nhớ về quê hương. Cảnh vật quê hương được miêu tả với nỗi nhớ và tình yêu tha thiết.

- Khung cảnh làng quê hiện lên với một bức tranh lao động tươi sáng và đầy hứng khởi

+ Cuộc sống lao động của làng quê hiện lên qua cảnh đoàn thuyền đầy khí thế vượt Trường Giang lúc ra khơi và đông vui, no đủ, bình yên khi trở về

+ Con người ở làng quê hiện lên với vẻ đẹp khỏe khoắn, vạm vỡ, mạnh mẽ.

b) Tình yêu quê hương được thể hiện trực tiếp qua nỗi nhớ da diết của nhà thơ

- Đó là nỗi nhớ luôn ăm ắp tràn đầy thường trực về một làng chài yêu dấu mà Tế Hanh mang theo trong suốt đời thơ của mình

+ Qua nỗi nhớ của tác giả bức tranh quê hương hiện lên thật tươi đẹp, khỏe khoắn, tràn đầy sức sống và mang những nét đặc trưng riêng biệt của một làng quê vùng biển không thể lẫn với bất kì một làng quê nào khác

+ Qua bức tranh ấy chúng ta cảm nhận được nỗi nhớ, niềm tự hào, sự gắn bó máu thịt và tình yêu quê hương tha thiết sâu nặng của chính nhà thơ

c, Đánh giá

- Nghệ thuật: giọng thơ nhẹ nhàng, tha thiết ngôn ngữ thơ bình dị, gợi cảm, hình ảnh chọn lọc có những biện pháp tu từ đặc sắc.

- Cả bài thơ là khúc ca quê hương tươi sáng ngọt ngào, là sản phẩm của một hồn thơ trẻ trung, tha thiết, đầy thơ mộng

**3. Kết bài:** Khẳng định lại vấn đề

**\*\* Bài viết tham khảo:**

Tế Hanh là một nhà thơ tiêu biểu trong phong trào thơ mới, thơ ông thường mang nặng nỗi buồn và tình yêu quê hương thắm thiết. Quê hương là nguồn cảm hứng dạt dào trong suốt cuộc đời thơ ông. Bởi vậy có ý kiến cho rằng**:** “ Bài thơ “Quê hương” của Tế Hanh thể hiện tình yêu quê hương tha thiết, sâu nặng khi xa quê”.

Trước hết, trong xa cách nhà thơ nhớ về quê hương. Cảnh vật quê hương được miêu tả với nỗi nhớ và tình yêu tha thiết. Khung cảnh làng quê hiện lên với một bức tranh lao động tươi sáng và đầy hứng khởi. Cuộc sống lao động của làng quê hiện lên qua cảnh đoàn thuyền đầy khí thế vượt Trường Giang lúc ra khơi và đông vui, no đủ, bình yên khi trở về. Con người ở làng quê hiện lên với vẻ đẹp khỏe khoắn, vạm vỡ, mạnh mẽ. Đoàn thuyền xuất phát giữa cảnh bình minh trong sáng dịu mát và rực rỡ nắng mai hồng. Chiếc thuyền được so sánh với con tuấn mã cùng với các động từ, tính từ mạnh: “hăng, phăng, vượt” cho thấy khí thế mạnh mẽ, dũng mãnh băng mình vươn tới khi ra khơi. Hình ảnh so sánh, giàu ý nghĩa “cánh buồm – hồn làng” làm cho hình ảnh cánh buồm trở nên lớn lao, kì vĩ, thiêng liêng và rất thơ mộng. Nhà thơ chợt nhận ra cái linh hồn của làng chài quê hương trong hình ảnh cánh buồm. Cánh buồm được nhân hóa như một con người nó đang rướn cao thân mình thu hết gió của đại dương đẩy con thuyền đi nhanh hơn. Câu thơ đầu tả hình ảnh dân chài làn da ngăm đen vì nắng gió là tả thực, làm nổi bật một nét riêng của màu da dân biển. Câu thơ tiếp theo “ Cả thân hình nồng thở vị xa xăm” mới là sáng tạo: Nước da ngăm nhuộm nắng, gió và những chuyến đi xa của biển cả. Hình ảnh người dân chài vừa chân thực vừa lãng mạn với tầm vóc phi thường. Câu thơ đầu được tả chủ yếu qua thị giác, qua cái nhìn, quan sát của đôi mắt, câu sau mới là tả tâm hồn và cảm quan lãng mạn của nhà thơ. Nhớ quê hương là nhà thơ nhớ đến hình ảnh son thuyền, con thuyền như một cơ thể sống, nhận biết được chất muối của biển đang ngấm dần, lặn dần vào da thịt của mình. Hình ảnh con thuyền đồng nhất với cuộc sống của người dân làng chài. Hai câu thơ cho ta cảm nhận được một tâm hồn nhạy cảm, tinh tế và tình yêu sự gắn bó máu thịt với quê hương mình của nhà thơ Tế Hanh. Tài liệu của Thu Nguyễn

Đặc biệt, tình yêu quê hương được thể hiện trực tiếp qua nỗi nhớ da diết của nhà thơ. Đó là nỗi nhớ luôn ăm ắp tràn đầy thường trực về một làng chài yêu dấu mà Tế Hanh mang theo trong suốt đời thơ của mìnhNỗi nhớ quê hương qua những hình ảnh quen thuộc: Tác giả nhớ về “Màu nước xanh, cá bạc, chiếc buồm vôi”, đó là những hình ảnh quen thuộc, gắn liền với người dân miền biển. Màu nước biển trong xanh nơi những con thuyền giương cánh buồm vôi trắng thâu góp gió rẽ ra biển khơi, tìm đến những mẻ cá bạc sau bao gian lao mưa nắng và hiểm nguy, vất vả. Nỗi nhớ về khung cảnh sinh hoạt của người dân làng chài: ”. Đâu đó trong tiềm thức của nhà thơ, vẫn mường tượng ra cảnh sinh hoạt đánh bắt cá của người dân quê hương, họ đang ngày đêm ra khơi đánh bắt với sự hăng say và tinh thần yêu lao động, lái những con thuyền vươn ra biển cả, đương đầu với sóng gió và thử thách của đại dương mênh mông để rồi từ đó thu về những mẻ cá nặng trong niềm vui hân hoan . Nỗi niềm dâng trào trong cảm xúc của nhà thơ: Phải có sự gắn bó sâu sắc và tình yêu sâu đậm với ngôi làng chài này lắm, tác giả mới có những cảm nhận tinh tế, cách miêu tả đầy sống động và lãng mạn như thế. “Cái mùi nồng mặn” ấy chính là mùi của biển cả, của vị xa xăm nồng thở trong thân hình người dân trai tráng, của chất muối thấm trong thớ gỗ con thuyền. Qua nỗi nhớ của tác giả bức tranh quê hương hiện lên thật tươi đẹp, khỏe khoắn, tràn đầy sức sống và mang những nét đặc trưng riêng biệt của một làng quê vùng biển không thể lẫn với bất kì một làng quê nào khác. Qua bức tranh ấy chúng ta cảm nhận được nỗi nhớ, niềm tự hào, sự gắn bó máu thịt và tình yêu quê hương tha thiết sâu nặng của chính nhà thơ.

**3, Kết bài:** Tóm lại, với giọng thơ nhẹ nhàng, tha thiết ngôn ngữ thơ bình dị, gợi cảm, hình ảnh chọn lọc có những biện pháp tu từ đặc sắc. Cả bài thơ là khúc ca quê hương tươi sáng ngọt ngào, là sản phẩm của một hồn thơ trẻ trung, tha thiết, đầy thơ mộng.

**ĐỀ 2:** Bài thơ “Quê hương” của Tế Hanh đã tái hiện vẻ đẹp tươi sáng của bức tranh làng quê vùng biển. Hãy viết bài văn thuyết minh làm sáng tỏ nội dung trên

**Dàn ý:** Đề bài yêu cầu thuyết minh + nghị luận chứng minh một vấn đề

**1, Mở bài:**

- Giới thiệu khái quát tác giả, văn bản

-Trích nhận định

**2, Thân bài:**

\*Thuyết minh về bài thơ “Quê hương”

- Năm sáng tác

- Thể thơ

- Phương thức biểu đạt

- Giá trị nội dung

- Giá trị nghệ thuật

\*Chứng minh nhận định

a, Trong xa cách nhà thơ nhớ về quê hương. Cảnh vật quê hương được miêu tả với nỗi nhớ và tình yêu tha thiết.

- Khung cảnh làng quê hiện lên với một bức tranh lao động tươi sáng và đầy hứng khởi

+ Cuộc sống lao động của làng quê hiện lên qua cảnh đoàn thuyền đầy khí thế vượt Trường Giang lúc ra khơi và đông vui, no đủ, bình yên khi trở về

+ Con người ở làng quê hiện lên với vẻ đẹp khỏe khoắn, vạm vỡ, mạnh mẽ.

b) Tình yêu quê hương được thể hiện trực tiếp qua nỗi nhớ da diết của nhà thơ

- Đó là nỗi nhớ luôn ăm ắp tràn đầy thường trực về một làng chài yêu dấu mà Tế Hanh mang theo trong suốt đời thơ của mình

+ Qua nỗi nhớ của tác giả bức tranh quê hương hiện lên thật tươi đẹp, khỏe khoắn, tràn đầy sức sống và mang những nét đặc trưng riêng biệt của một làng quê vùng biển không thể lẫn với bất kì một làng quê nào khác

+ Qua bức tranh ấy chúng ta cảm nhận được nỗi nhớ, niềm tự hào, sự gắn bó máu thịt và tình yêu quê hương tha thiết sâu nặng của chính nhà thơ

c, Đánh giá

- Nghệ thuật: giọng thơ nhẹ nhàng, tha thiết ngôn ngữ thơ bình dị, gợi cảm, hình ảnh chọn lọc có những biện pháp tu từ đặc sắc.

- Nội dung: Bức tranh làng quê vùng biển được hiện lên với vẻ đẹp tươi sáng và thật ấn tượng bởi vì đó là bức tranh được vẽ bằng nỗi nhớ của người con xa quê và yêu quê tha thiết.

**3, Kết bài: Khẳng định lại vấn đề**

**Đề 3: Qua bài thơ Quê Hương của tác giả Tế Hanh. Em hãy viết bài văn nghị luận ngắn nêu cảm nhận của mình về tình yêu quê hương đất nước được thể hiện trong bài thơ.**

**1, Mở bài:** Dẫn dắt, giới thiệu về tình yêu quê hương của Tế Hanh và bài thơ Quê hương.

**2, Thân bài:**

- Tình yêu quê hương được thể hiện qua niềm tự hào khi giới thiệu về quê hương:

+ Lời giới thiệu giản dị, mang nét riêng của người miền biển: lấy thời gian để đo chiều dài của không gian.

+ Lời thơ tha thiết, bồi hồi, chan chứa niềm tự hào về quê hương.

- Tình yêu quê hương còn được thể hiện trong nỗi nhớ về cảnh sinh hoạt, cảnh lao động của người dân chài lưới:

+ Sáu câu thơ tiếp theo là cảnh “dân trai tráng bơi thuyền đi đánh cá” trong một “sớm mai hồng”. Đây vừa là phong cảnh thiên nhiên tươi sáng, vừa là bức tranh lao động đầy hứng khởi và dạt dào sức sống.

Học sinh phân tích những hình ảnh thơ tiêu biểu, độc đáo trong đoạn thơ.

+ Đoạn thơ thứ ba là cảnh dân làng đón đoàn thuyền cá trở về. Bốn câu đầu là một bức tranh lao động náo nhiệt, đầy ắp niềm vui và sự sống, toát ra từ không khí ồn ào, tấp nập, đông vui, từ những chiếc ghe đầy cá, từ những con cá tươi ngon, từ lời cảm tạ chân thành đất trời đã sóng yên bể lặng để đoàn thuyền trở về bình yên. Bốn câu sau miêu tả người dân chài và con thuyền nằm nghỉ trên bến sau chuyến ra khơi. Qua các biện pháp nghệ thuật, sự sáng tạo độc đáo của tác giả, hình ảnh người dân chài vừa chân thực vừa lãng mạn với tầm vóc phi thường… Qua đó thể hiện tâm hồn tinh tế, tài hoa và tình yêu quê hương tha thiết, sâu nặng của Tế Hanh.

- Tình yêu quê hương được thể hiện trực tiếp trong nỗi nhớ khôn nguôi về quê hương của người con khi xa cách:

+ Nỗi nhớ chân thành, tha thiết nên lời thơ giản dị; cách bộc lộ cảm xúc trực tiếp “Tôi thấy nhớ cái mùi nồng mặn quá!”

+ Hương vị lao động làng chài chính là hương vị riêng đầy quyến rũ của quê hương. Nhà thơ đã cảm nhận được chất thơ trong cuộc sống lao động hàng ngày của người dân nên hình ảnh thơ tươi sáng, khỏe khoắn, mang hơi thở nồng ấm của lao động, của sự sống.

- Tế Hanh đã sáng tạo được nhiều hình ảnh thơ chân thực nhưng cũng rất đẹp, bay bổng lãng mạn. Nhà thơ đã thổi linh hồn vào những sự vật gần gũi, giản dị khiến cho các sự vật mang một vẻ đẹp, một tầm vó bất ngờ. Từ đó, tình yêu quê hương của Tế Hanh càng trở nên tha thiết, sâu nặng hơn.

**3, Kết bài**: Khái quát, khẳng định lại vấn đề.

**\*\* Bài viết tham khảo:**

Quê hương trong xa cách là cả một dòng cảm xúc dạt dào, lấp lánh suốt đời thơ Tế Hanh. Cái làng chài nghèo ở một cù lao trên sông Trà Bồng nước bao vây cách biển nửa ngày sông đã nuôi dưỡng tâm hồn thơ Tế Hanh, đã trở thành nỗi nhớ da diết để ông viết nên những vần thơ thiết tha, lại láng. Trong dòng cảm xúc ấy Quê hương là thành công khởi đầu rực rỡ.

Nhà thơ đã viết Quê hương bằng tất cả tình yêu tha thiết, trong sáng, đầy thơ mộng cua mình. Nổi bật lên trong bài thơ là cảnh ra khơi đánh cá của trai làng trong một sớm mai đẹp như mơ:

Khi trời trong, gió nhẹ, sớm mai hồng  
Dân trai tráng bơi thuyền đi đánh cá.  
Tâm hồn nhà thơ náo nức những hình ảnh đầy sức mạnh:  
Chiếc thuyền nhẹ hăng như con tuấn mã  
Phăng mái chèo, mạnh mè vượt trường giang  
Cánh buồm giương to như mảnh hồn làng  
Rướn thân trắng bao la thâu góp gió...

Giữa trời nước bao la nổi bật hình ảnh con thuyền hiên ngang, hăng hái, đầy sinh lực dưới bàn tay điều khiển thành thạo của dân trai tráng đang nhẹ lướt trên sóng qua hình ảnh so sánh như con tuấn mã. Bằng các từ ngữ sinh động, nhà thơ đã khắc họa tư thế kiêu hãnh chinh phục sông dài, biển rộng của người làng chài. Lời thơ như băng băng về phía trước, như rướn lên cao bao la cùng với con thuyền, với cánh buồm! Tế Hanh đã cảm nhận cuộc sống lao động của làng quê bằng cả tâm hồn thiết tha gắn bó nên mới liên tưởng: Cánh buồm giương to như mảnh hồn làng.

Bao nhiêu trìu mến thiêng liêng, bao nhiêu hi vọng mưu sinh của người lao động được gửi gắm ở đấy.

Cảnh đón thuyền đánh cá trở về ồn ào, tấp nập cũng được miêu tả với một tình yêu tha thiết;

Ngày hôm sau, ôn ào trên bến đỗ  
Khắp dân làng tấp nập đón ghe về.  
"Nhờ ơn trời biển động cá đầy ghe  
Những con cá tươi ngon thân bạc trắng"

Ở đoạn trước, khi tả cảnh ra đi mạnh mẽ vượt trường giang của đoàn thuyền, hơi thở băng băng, phơi phới. Đến đoạn này, âm điệu thơ thư thái và dần lắng lại theo niềm vui no ấm, bình yên của dân làng. Chính từ đấy, xuất hiện những câu thơ hay nhất, tinh tế nhất của Quê hương:

Dân chài lưới làn da ngăm rám nắng,  
Ca thân hình nồng thở vị xa xăm;  
Chiếc thuyền im bến mỏi trở về nam  
Nghe chất muối thấm dần trong thớ vỏ.

Chỉ ai là người con của một vạn chài mới viết được những câu thơ như thế. Tế Hanh như khác tạc bức tượng dài người dân chài giữa đất trơi lộng gió với hình khối, màu sắc và cả hương vị không thể lẫn: bức tượng đài nồng thở vị xa xăm - vị muối mặn mòi của biển khơi, của những chân trời tít tắp mà họ thường chinh phục, Chất muối mặn mòi ấy ngấm vào thân hình người dân chài quê hương, thấm dần trong thớ vỏ chiếc thuyền hay đã ngấm sâu vào làn da thớ thịt, vào tâm hồn Tế Hanh để thành niềm cảm xúc bâng khuâng, kì diệu?

Một tâm hồn như thế khi nhớ nhung tất chẳng thể nhàn nhạt, bình thường. Nỗi nhớ quê hương trong đoạn kết đã đọng thành những kỉ niệm ám ảnh, vẫy gọi. Tôi thấy nhớ cái mùi nồng mặn quá " câu thơ cuối cùng cho ta rõ thêm tâm hồn thiết tha, thành thực của Tế Hanh"

Quê hương của Tế Hanh đã cất lên một tiếng ca trong trẻo, nồng nàn, thơ mộng về cái làng vạn chài ông ôm ấp, vỗ về tuổi thơ mình. Bài thơ đã góp phần bồi đắp cho mỗi người đọc chúng ta tình yêu quê hương thắm thiết.

................................................................................................................

**ÔN TẬP VĂN BẢN: KHI CON TU HÚ**

**(TỐ HỮU)**

**I. KIẾN THỨC CƠ BẢN**

**1. Tác giả: :** (1920 – 2002), tên thật là Nguyễn Kim Thành, quê ở Thừa Thiên – Huế. Ông là nhà cách mạng, nhà thơ lớn của dân tộc.

**2. Văn bản**

**a. Hoàn cảnh sáng tác:** Sáng tác tháng 7 năm 1939 tại nhà lao Thừa Phủ (Huế), in trong tập “ Từ ấy”.

**b. Thể thơ:** lục bát.

**c. Phương thức biểu đạt:** Biểu cảm kết hợp miêu tả

**d. Bố cục:** 2 phần

- 6 câu đầu: Cảnh trời đất vào hè trong tâm tưởng người tù cách mạng.

- 4 câu sau: Tâm trạng người tù cách mạng.

**e. Giá trị nghệ thuật:**

- Thể thơ lục bát

- Giọng điệu tự nhiên, tha thiết

- Nhịp thơ thay đổi linh hoạt

- Biện pháp nghệ thuật đối lập, ẩn dụ

**f. Giá trị nội dung:**  Văn bản thể hiện lòng yêu cuộc sống, niềm khao khát tự do cháy bỏng của người chiến sĩ cách mạng trong cảnh tù đầy.

**g. Ý nghĩa nhan đề:** Nhan đề bài thơ rất độc đáo :

**-** Cấu trúc ngữ pháp : Chưa trọn vẹn thành câu, mang chức năng trạng ngữ…

- Ý nghĩa :

+ Không nói về sự việc, tư tưởng, chỉ nói về thời gian, không gian

+ Đây là nhan đề mở, là khởi điểm cho mạch cảm xúc của toàn bài thơ.

+ Cách nói nửa chừng, gây hấp dẫn thu hút sự chú ý của người đọc

**II, LUYỆN TẬP**

**A, DẠNG ĐỀ ĐỌC HIỂU**

**PHIẾU HỌC TẬP SỐ 1**

|  |
| --- |
| **Cho câu thơ sau:**  “Khi con tu hú gọi bầy”  **Câu 1:** Chép tiếp 5 câu thơ tiếp theo để hoàn thiện khổ thơ?  **Câu 2:** Đoạn thơ trên trích trong bài thơ nào? Ai là tác giả? Nêu hoàn cảnh sáng tác của bài thơ đó?  **Câu 3:** Nêu nội dung và phương thức biểu đạt của đoạn thơ?  **Câu 4:** Em hiểu “ ve ngân” là tiếng ve kêu ntn? ? Tại sao tác gỉa không dùng “ ve kêu” mà tác giả lại dùng “ve ngân”?  **Câu 5:** Bức tranh mùa hè được tác giả miêu tả trên những phương diện nào?  **Câu 6:** Dấu ba chấm cuối khổ thơ có tác dụng gì?  **Câu 7:** Viết một đoạn văn theo kiểu diễn dịch, từ 7 đến 10 câu trình bày cảm nhận của em về đoạn thơ trên có sử dụng một câu cảm thán( gạch chân) |

**Gợi ý:**

**Câu 1:** Hs chép chính xác

**Câu 2:**

- Đoạn thơ trên được trích trong văn bản “Khi con tu hú” của tác giả Tố Hữu

- Hoàn cảnh sáng tác: Bài thơ được ra đời năm 1939, khi tác giả bị giam ở trong nhà lao Thừa Phủ - Huế

**Câu 3:**

- Nội dung: Bức tranh mùa hè trong tâm tưởng người tù cách mạng.

- Phương thức biểu đạt: Miêu tả, biểu cảm

**Câu 4:**

- Tiếng ve sôi lên và ngân dài ra

- “Kêu” và “ngân” đều là động từ,nhưng ngân còn có thể diễn tả cảm xúc của con người ngân nga, xao xuyến

**Câu 5:** Bức tranh mùa hè được tác giả miêu tả trên những phương diện màu sắc, âm thanh, hương vị, không gian.

**Câu 6:** Dấu ba chấm cuối khổ thơ có tác dụng thể hiện bức tranh mùa hè còn rất nhiều điều đẹp đẽ nữa mà nhà thơ không thể liệt kê hết ra được.

**Câu 7:**

**\* Mở đoạn( câu chủ đề):** Đoạn thơ trên trích từ văn bản “Khi con tu hú” của tác giả Tố Hữu đã rất thành công trong việc miêu tả bức tranh mùa hè trong tâm tưởng người tù cách mạng.

**\* Thân đoạn**

- Sáu câu thơ lục bát mở ra một thế giới rộn ràng, tràn trề nhựa sống. Chỉ là trong tưởng tượng nhưng cảnh mùa hè hiện lên thật cụ thể, sống động đủ cả âm thanh màu sắc và cả hương vị

+ Đó là âm thanh của tiếng chim tu hú rộn rã, tiếng sáo diều vi vu, tiếng ve râm ran

+ Đó là màu vàng của lúa chiêm đang chín trên cánh đồng, của hạt bắp phơi trên sân, là màu hồng của nắng, màu xanh của trời.

+ Đó là hương vị ngọt ngào của trái tim

+ Đó là bầu trời khoáng đạt, tự do trong cảm nhận của người tù

- Với cách sử dụng từ điêu luyện, mùa hè hiện lên trong trạng thái mọi sự vật đều đang cựa quậy, sinh sôi, nảy nở (lúa đang chín, trái cây ngọt dần, bắp rây, và bầu trời như được đẩy cao lên, không gian như được đẩy rộng ra (càng rộng càng cao)

- Bức tranh mùa hè chỉ được cảm nhận qua tưởng tượng nhưng lại là một mùa hè rộn rã âm thanh, rực rỡ sắc màu, ngọt ngào hương vị và sống động đến từng mét. Bức tranh đó cho ta thấy được sự cảm nhận mãnh liệt, tinh tế của một tâm hồn trẻ trung yêu đời nhưng đang mất tự do và khao khát tự do đến cháy ruột, cháy lòng.

**\* Kết đoạn:** Tóm lại, với thể thơ lục bát quan thuộc đoạn thơ đã tái hiện bức tranh mùa hè trong tâm tưởng người tù cách mạng thật tươi vui, tràn đày sức sống; qua đó, ta thấy được tâm hồn yêu đời, yêu tự do cuả nhà thơ thật đáng trân trọng biết bao!

**PHIẾU HỌC TẬP SỐ 2**

|  |
| --- |
| Chép thuộc lòng 4 câu thơ cuối của bài “Khi con tu hú” và trả lời các câu hỏi sau:  **Câu 1:** Nêu nội dung chính của đoạn thơ em vừa chép?  **Câu 2:** Nhận xét về nhịp thơ và giọng điệu thơ trong khổ thơ này?  **Câu 3:** Chỉ ra ít nhất một câu cảm thán có trong đoạn thơ trên? Nêu rõ lí do em chọn câu đó?  **Câu 4:** Tìm các từ ngữ, biện phápnghệ thuật được sử dụng trong đoạn thơ và nêu tác dụng?  **Câu 5:** Mở đầu và kết thúc bài thơ đều có âm thành tiếng chim tu hú em hãy chỉ ra điểm giống và khác nhau của tiếng chim tu hú  **Câu 6:** Em hiểu nhan đề bài thơ như thế nào? Hãy viết một câu văn có bốn chữ đầu là tên bài thơ để tóm tắt nội dung của bài thơ?  **Câu 7:** Nêu cảm nhận của em về đoạn thơ trên bằng một đoạn văn quy nạp có độ dài từ 7-10 câu có sử dụng một kiểu câu đã học gạch chân và chỉ rõ? |

**Gợi ý**

**Câu 1:** Nội dung: Tâm trạng của người tù cách mạng trong cảnh ngục tù.

**Câu 2:**

+ Nhịp thơ bị thay đổi đột ngột (nhịp 6/2 trong câu thứ 8; nhịp 3/3 ở câu thứ 9),

+ Giọng điệu nghẹn ngào, uất ức,

**Câu 3:**

Câu cảm thán: Mà chân muốn đạp tan phòng hè ôi!

- Lý do:

+ Câu có chứa từ cảm thán (ôi)

+ Kết thúc bằng dấu chấm than

+ Chức năng: Bộc lộ cảm xúc

**Câu 4:**

+ Dùng nhiều động từ mạnh: dậy, đạp, ngột, uất

+ Dùng nhiều từ cảm thán, câu cảm thán: ôi !... làm sao,... thôi!

+ Nghệ thuật ẩn dụ: “đạp tan phòng”

**-> Thể hiện tâm trạng**: Ngột ngạt, uất ức đến tột cùng và niềm khát khao tự do đến cháy bỏng của người tù cách mạng

**Câu 5:**

1. Giống nhau: Tiếng gọi tha thiết của tự do, của thế giới sự sống đang quyến rũ

2. Khác nhau:

+ Đầu bài thơ: Tu hú gọi bầy: gợi cảnh đất trời bao la vào hè- tâm trạng náo nức hòa vào cảnh vật

+ Cuối bài thơ: Tu hú cứ kêu: gợi niềm chua xót đau khổ- tâm trạng u uất bực bội

->Vì hai tâm trạng được khơi dậy từ hai không gian hoàn toàn khác nhau: không gian tự do và không gian mất tự do.

**Câu 6:** **Nhan đề bài thơ rất độc đáo :**

**-** Cấu trúc ngữ pháp : Chưa trọn vẹn thành câu, mang chức năng trạng ngữ…

- Ý nghĩa :

+ Không nói về sự việc, tư tưởng, chỉ nói về thời gian, không gian

+ Đây là nhan đề mở, là khởi điểm cho mạch cảm xúc của toàn bài thơ.

+ Cách nói nửa chừng, gây hấp dẫn thu hút sự chú ý của người đọc

- Khi con tu hú gọi bầy, người chiến sĩ cách mạng trong tù như nhìn thấy cảnh mùa hè hiện ra thật đáng yêu, nhưng cũng chính tiếng chim tu hú kêu lại khiến ông thêm ngột ngạt, uất ức, chỉ muốn đạp tan phòng giam để về với cuộc sống tự do ở ngoài đời.

**Câu 7:**

**\* Mở đoạn:** Đoạn thơ trên là khổ thơ cuối trong bài “ Khi con tu hú”, một bài thơ tiêu biểu của Tố Hữu, đã rất thành công trong việc thể hiện tâm trạng uất ức, ngột ngạt cùng niềm khát khao tự do của người tù cách mạng một cách chân thực, rõ nét.

**\* Thân đoạn:**

- Sự đau khổ, uất ức và ngột ngạt diễn tả một cách trực tiếp qua một loạt các từ ngữ giàu sắc thái biểu cảm, những động từ mạnh: “đạp, chết, uất”; những từ cảm thán “ôi”, “làm sao” và cách ngắt nhịp thơ bất thường. <6/2; 3/3>

- Đoạn thơ cũng thể hiện niềm khao khát cháy bỏng muốn phá tan chế độ tù đày, muốn thoát khỏi phòng giam tù túng, chật chội

- Tiếng chim tu hú vang vọng vào nhà giam như thiêu đốt tâm can, như giục giã người tù chiến sĩ trở về với cuộc sống tự do

- Từ tâm trạng của người tù cách mạng, ta thấy được tình yêu thiên nhiên, yêu cuộc sống, tình yêu quê hương, yêu đất nước và khát vọng tự do cháy bỏng. **Phải chăng có thể coi đây là cuộc vượt ngục tinh thần của người chiến sĩ cách mạng?**

**\* Kết đoạn( Câu chủ đề):** Tóm lại, đoạn thơ đã sử dụng thành công cách ngắt nhịp, giọng điệu, biện pháp tu từ ẩn dụ...góp phần thể hiện tâm trạng ngột ngạt, uất ức song khao khát cháy bỏng cuộc sống tự do của người chiến sĩ trẻ tuổi.

**Chú thích:** Sử dụng câu nghi vấn trong đoạn văn: **Phải chăng có thể coi đây là cuộc vượt ngục tinh thần của người chiến sĩ cách mạng?**

**B, DẠNG ĐỀ NGHỊ LUẬN**

**Đề 1:** Bài thơ “Khi con tu hú” của Tố Hữu thể hiện lòng yêu cuộc sống tha thiết và niềm khao khát tự do cháy bỏng của người chiến sĩ cách mạng trong cảnh tù đầy. Hãy viết bài văn chứng minh nhận định trên.

**Dàn ý**

**1, Mở bài:**

- Giới thiệu tác giả, văn bản

- Trích nhận định

**Tham khảo mở bài sau:**  Tố Hữu là lá cờ đầu của thơ ca cách mạng và kháng chiến. Bài thơ “Khi con tu hú” được sáng tác trong nhà lao Thừa Phủ, khi tác giả mới bị bắt giam ở đây. Có ý kiến cho rằng: “Bài thơ “Khi con tu hú” của Tố Hữu thể hiện lòng yêu cuộc sống tha thiết và niềm khao khát tự do cháy bỏng của người chiến sĩ cách mạng trong cảnh tù đầy.” Đi tìm hiểu bài thơ ta sẽ làm sáng tỏ nhận định trên.

**2, Thân bài:** Chứng minh nhận định trên:

**Luận điểm 1:** Bài thơ thể hiện lòng yêu cuộc sống tha thiết của người chiến sĩ cách mạng trong cảnh tù đầy. Đang say xưa hoạt động cách mạng thì người chiến sĩ cộng sản bị địch bắt giam trong nhà lao Thừa Phủ Huế trong bốn bức tường của xà lim ngột ngạt, nghe được âm thanh của tiếng chim tu hú, nhà thơ đã tưởng tượng ra một khung cảnh mùa hè làng quê thanh bình

(Trích sáu câu thơ – nêu cảm nhận)

+Người chiến sĩ cách mạng đang ở trong xà lim mà chỉ qua âm thanh tiếng chim tu hú đang vọng vào mà tác gải hình dung ra một mùa hè sống động

+ Nhà thơ không chỉ đang nghe thấy mà như đang nhìn thấy, đang nếm hương vị ngot của trái cây mùa hè. Đó không chỉ là bức tranh của thiên nhiên sự sống mà còn là bức tranh thân thuộc của quê hương. Phải là người có tâm hồn nhạy cảm, tinh tế có lòng yêu cuộc sống tha thiết thì mới hình dung ra 1 bức tranh mùa hè đẹp đến thế

**Luận điểm 2:** Bài thơ còn thể hiện niềm khao khát tự do cháy bỏng của người chiến sĩ cách mạng trong cảnh tù đầy. Khi nghe tiếng tu hú vọng vào nhà giam tác giả đã hình dung không gian cuộc sống bên ngoài rất tự do, tươi đẹp, vì thế tác giả càng cảm thấy không gian trong tù ngột ngạt, nóng bức, uất ức

- Người chiến sĩ cách mạng ấy đã khao khát tự do cháy bỏng muốn thoát khỏi cảnh tù ngục để trở về thế giới tự do bên ngoài

(Trích bốn câu cuối) – nêu cảm nhận

- Sự đau khổ, uất ức và ngột ngạt diễn tả một cách trực tiếp qua một loạt các từ ngữ giàu sắc thái biểu cảm, những động từ mạnh: “đạp, chết, uất”; những từ cảm thán “ôi”, “làm sao” và cách ngắt nhịp thơ bất thường. <6/2; 3/3>

- Đoạn thơ cũng thể hiện niềm khao khát cháy bỏng muốn phá tan chế độ tù đày, muốn thoát khỏi phòng giam tù túng, chật chội.

- Tiếng chim tu hú vang vọng vào nhà giam như thiêu đốt tâm can, như giục giã người tù chiến sĩ trở về với cuộc sống tự do

- Từ tâm trạng của người tù cách mạng, ta thấy được tình yêu thiên nhiên, yêu cuộc sống, tình yêu quê hương, yêu đất nước và khát vọng tự do cháy bỏng, có thể coi đây là cuộc vượt ngục tinh thần của người chiến sĩ cách mạng.

**Kết bài**: Với thể thơ lục bát nhẹ nhàng và những hình ảnh thơ quen thuộc nhưng gợi cảm, bài thơ đã vẽ lên một bức tranh mùa hè sống động với tình yêu cuộc sống thiết tha. Bài thơ cũng trực tiếp bộc lộ tâm trạng của con người với niềm khát khao tự do cháy bỏng của người chiến sĩ cách mạng trong cảnh tù đầy.

**Đề 2:** Bài thơ “Khi con tu hú” của Tố Hữu thể hiện lòng yêu cuộc sống tha thiết và niềm khao khát tự do cháy bỏng của người chiến sĩ cách mạng trong cảnh tù đầy. Hãy viết bài văn giới thiêu tác giả, văn bản và chứng minh nhận định trên.

Dàn ý

– Bài viết này kết hợp cả văn giới thiệu (thuyết minh) và văn nghị luận (chứng minh). Thuyết minh về tác giả và và văn bản và cần làm sáng tỏ nội dung nhận định.

**1, Mở bài:**

- Giới thiệu tác giả, văn bản

- Trích nhận định

**Ví dụ:** Tố Hữu là lá cờ đầu của thơ ca cách mạng và kháng chiến. Bài thơ “Khi con tu hú” được sáng tác trong nhà lao Thừa Phủ, khi tác giả mới bị bắt giam ở đây. Có ý kiến cho rằng: “Bài thơ “Khi con tu hú” của Tố Hữu thể hiện lòng yêu cuộc sống tha thiết và niềm khao khát tự do cháy bỏng của người chiến sĩ cách mạng trong cảnh tù đầy.” Đi tìm hiểu bài thơ ta sẽ làm sáng tỏ nhận định trên.

**2, Thân bài:**

a, Thuyết minh về tác giả Tố Hữu và văn bản“Khi con tu hú”

- Tố Hữu (1920 – 2002) tên khai sinh là Nguyễn Kim Thành quê gốc ở làng Phù Lai, nay thuộc xã Quảng Thọ, huyện Quang Điền, tỉnh Thừa Thiên – Huế. Sau cách mạng, Tố Hữu đảm nhiệm nhiều chức vụ quan trọng trong Đảng và chính quyền (từng là ủy viên bộ chính trị, Bí thư ban chấp hành trung ương đảng, Phó chủ tịch hội đồng Bộ trưởng), đồng thời vẫn sáng tác thơ. Ở Tố Hữu có sự thống nhất đẹp đẽ giữa cuộc đời cách mạng và cuộc đời thơ. Ông được coi là lá cờ đầu của thơ ca cách mạng và kháng chiến. Tố Hữu được Nhà nước trao tặng Giải thưởng Hồ Chí Minh về văn học nghệ thuật (năm 1996). Tác phẩm chính: các tập thơ “Từ ấy” (1937 – 1946), “Việt Bắc” (1946 – 1954)

- Bài thơ “Khi con tu hú” được sáng tác trong nhà lao Thừa Phủ, khi tác giả mới bị bắt giam ở đây

+ Văn bản:

- Năm sáng tác: Bài thơ “Khi con tu hú” sáng tác vào táng 7 năm 1939 tại nhà lao Thừa Phủ (Huế), khi tác giả bị bắt giam ở đấy chưa lâu.

-Thể thơ: Lục bát

- Phương thức biểu đạt: Biểu cảm kết hợp miêu tả.

- Giá trị nội dung: Văn bản thể hiện lòng yêu cuộc sống, niềm khao khát tự do cháy bỏng của người chiến sĩ cách mạng trong cảnh tù đầy.

- Giá trị nghệ thuật:

. Thể thơ lục bát

. Giọng điệu tự nhiên, tha thiết

. Nhịp thơ thay đổi linh hoạt

. Biện pháp nghệ thuật đối lập, ẩn dụ

**b. Chứng minh nhận định trên:**

**Luận điểm 1:** Bài thơ thể hiện lòng yêu cuộc sống tha thiết của người chiến sĩ cách mạng trong cảnh tù đầy. Đang say xưa hoạt động cách mạng thì người chiến sĩ cộng sản bị địch bắt giam trong nhà lao Thừa Phủ Huế trong bốn bức tường của xà lim ngột ngạt, nghe được âm thanh của tiếng chim tu hú, nhà thơ đã tưởng tượng ra một khung cảnh mùa hè làng quê thanh bình

(Trích sáu câu thơ – nêu cảm nhận)

+Người chiến sĩ cách mạng đang ở trong xà lim mà chỉ qua âm thanh tiếng chim tu hú đang vọng vào mà tác gải hình dung ra một mùa hè sống động

+ Nhà thơ không chỉ đang nghe thấy mà như đang nhìn thấy, đang nếm hương vị ngot của trái cây mùa hè. Đó không chỉ là bức tranh của thiên nhiên sự sống mà còn là bức tranh thân thuộc của quê hương. Phải là người có tâm hồn nhạy cảm, tinh tế có lòng yêu cuộc sống tha thiết thì mới hình dung ra 1 bức tranh mùa hè đẹp đến thế

**Luận điểm 2:** Bài thơ còn thể hiện niềm khao khát tự do cháy bỏng của người chiến sĩ cách mạng trong cảnh tù đầy. Khi nghe tiếng tu hú vọng vào nhà giam tác giả đã hình dung không gian cuộc sống bên ngoài rất tự do, tươi đẹp, vì thế tác giả càng cảm thấy không gian trong tù ngột ngạt, nóng bức, uất ức

Người chiến sĩ cách mạng ấy đã khao khát tự do cháy bỏng muốn thoát khỏi cảnh tù ngục để trở về thế giới tự do bên ngoài

(Trích bốn câu cuối) – nêu cảm nhận

- Sự đau khổ, uất ức và ngột ngạt diễn tả một cách trực tiếp qua một loạt các từ ngữ giàu sắc thái biểu cảm, những động từ mạnh: “đạp, chết, uất”; những từ cảm thán “ôi”, “làm sao” và cách ngắt nhịp thơ bất thường. <6/2; 3/3>

- Đoạn thơ cũng thể hiện niềm khao khát cháy bỏng muốn phá tan chế độ tù đày, muốn thoát khỏi phòng giam tù túng, chật chội

- Tiếng chim tu hú vang vọng vào nhà giam như thiêu đốt tâm can, như giục giã người tù chiến sĩ trở về với cuộc sống tự do.

- Từ tâm trạng của người tù cách mạng, ta thấy được tình yêu thiên nhiên, yêu cuộc sống, tình yêu quê hương, yêu đất nước và khát vọng tự do cháy bỏng, có thể coi đây là cuộc vượt ngục tinh thần của người chiến sĩ cách mạng.

**Kết bài**: Với thể thơ lục bát nhẹ nhàng và những hình ảnh thơ quen thuộc nhưng gợi cảm, bài thơ đã vẽ lên một bức tranh mùa hè sống động với tình yêu cuộc sống thiết tha. Bài thơ cũng trực tiếp bộc lộ tâm trạng của con người với niềm khát khao tự do cháy bỏng của người chiến sĩ cách mạng trong cảnh tù đầy.